

## **Hải Ngoại Và Vận Động Quốc Tế**

1. Phá Nước Cờ Chốt Thí Sang Sông
2. Thông Điệp Đã Rõ Ràng
3. Nhận Xét Về Cộng Đồng Người Việt Ở Hoa Kỳ
4. Cảm Nghĩ Nhân Ngày 30 tháng Tư Năm 2000
5. Phát Biểu Nhân Hội Nghị Thượng Đỉnh Nam-Bắc Triều Tiên
6. Nhận Định Về Chuyến Thăm Việt Nam Của TTBill Clinton
7. Về Chuyến Thăm Việt Nam Của TT Bill Clinton
8. Vận Động Quốc Tế Cho Một Nước Việt Nam Tự Do
9. Phát Biểu Nhân Kỷ Niệm 50 Năm Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền
10. Nhân Ngày Nhân Quyền VN
11. Tình Hình Nhân Quyền Tại Việt Nam
12. Phát Biểu Về Hiệp Ước Thương Mại Mỹ Việt
13. Về Chính Sách Của Hoa Kỳ Đối Với Việt Nam
14. Thanh Niên Việt Hải Ngoại Trước Thềm Thế Kỷ XXI
15. Thư Ngỏ Gửi Những Người Dân Chủ Trong Nước
16. Thư Phản Kháng về Hiệp Ước Trung-Việt
17. Thông Cáo Báo Chí

## PHÁ NƯỚC CỜ CHỐT THÍ SANG SÔNG

### Bàn Cờ Mới - Thế Trận Mới

Từ sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, bàn cờ Việt Nam đã đổi khác. Ở hải ngoại thì phía quốc gia, tuy đã mất đất, mất chính quyền, nhưng vẫn còn hơn 3 triệu dân, lại có thêm không gian mới, thế mới, rộng lớn hơn, thời đại hơn –không gian toàn cầu với ba xu thế thời đại là kinh tế thị trường, văn hóa tự do và chính trị dân chủ. Cộng đồng người Việt hải ngoại ra đời và ngày càng trưởng thành lên, có khả năng phát huy thế chính mạch quốc tế để tác động đến chính sách của các nước định cư đối với Hà Nội.

Trên giải đất hình chữ S, một thế trận mới cũng đã hình thành với lần ranh mới: lần ranh phân chia nhân dân bị trị với chính quyền thống trị, phân chia tư nhân tự do với quốc doanh độc quyền, phân chia tiến bộ với lạc hậu. Lần ranh ấy hình thành một cách tự nhiên, vừa do thời thế vừa do chính sự sai lầm của đảng cộng sản. Từ 1990, sau sự sụp đổ của Liên Xô và khối cộng sản đê tam quốc tế, thế trận mới lại có thêm thế đối lập mới: đối lập giữa phe cấp tiến với phe bảo thủ ngay trong đảng cộng sản; giữa người dân trong-ngoài nước với chính quyền cộng sản; giữa những người dân chủ trong-ngoài nước, trong-ngoài đảng cộng sản, với ban lãnh đạo bất tài, độc đoán, tham nhũng.

Thế trận mới này đang tạo một áp lực nội tại ngay ở trong nước, ngay trong nội bộ ban lãnh đạo cộng sản. Xã hội và dân chúng đang tự lớn mạnh lên không cần và ngày càng độc lập hơn với đảng và nhà nước cộng sản. Vì Việt Nam ngày càng phải mở cửa ra với thế giới, cộng đồng hải ngoại đang có điều kiện tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội ở trong nước, giúp cho xã hội và người dân mạnh hơn nữa và độc lập hơn nữa.

Trong bối cảnh của tiến trình hội nhập Việt Nam vào khu vực và thế giới, thế trận mới ngày càng phát triển và đang thách thức mọi ý đồ đóng cửa, độc quyền và độc đoán, làm trở ngại mọi ý đồ và kế hoạch cầm nắm, cai trị, lũng đoạn. Nó mở đường cho tự do cạnh tranh, tự do giao lưu hai chiều và nhiều chiều trong mọi quan hệ cá nhân, xã hội, quốc gia và quốc tế. Nó đòi hỏi quyền tự do lựa chọn

cho người dân, trước hết là lựa chọn sản phẩm tinh thần và vật thể, sau đó là lựa chọn tư tưởng và chính trị.

### **Nghị Quyết 36**

NQ 36 ra đời khi thế trận mới như thế đã hình thành. NQ 36 ấy, trong bản chất, vẫn được xây dựng và triển khai trong bối cảnh của thế trận cũ, của người dân trong nước và cộng đồng hải ngoại trước 1990, của Việt Nam trước khi hội nhập thế giới. Nghị quyết ấy, như bao nghị quyết khác của ban lãnh đạo cộng sản, vẫn xuất phát từ thái độ “trịch thượng” của người làm chủ của nhân dân, vẫn coi người dân trong nước và người Việt hải ngoại cần được “ban ân, bố đức” như triều đình ban bố cho “thần dân” của mình.

NQ 36 bộc lộ rõ những tính chất đó trong các nội dung chính sách. Chỉ cần điếm qua một vài nội dung chính là thấy rõ điều này. Chẳng hạn như NQ đề ra chủ trương “bảo hộ quyền lợi chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài” và “tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ đồng bào ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn sinh sống, hội nhập vào đời sống xã hội nước sở tại”. Nghe sao như hãy còn ở thời kỳ 20-30 năm trước, khi người Việt mới sang tị nạn cộng sản ở nước ngoài còn phải sống hết sức vất vả và chật vật. Nhưng lúc đó thì hình như nhà nước và đảng cộng sản còn gọi họ là “bọn phản quốc”! Ngày nay 3 triệu người Việt không những đã không còn tị nạn, mà đang trở thành một cộng đồng vững mạnh, có thể tác động vào chính sách của chính quyền sở tại. Họ cũng đang có thể và lực để có thể tác động vào ngay cả xã hội và người dân trong nước. Họ cũng vẫn và sẽ chống đối lại chế độ cộng sản tại Việt Nam. Tại sao họ phải cần đến đảng và nhà nước cộng sản “bảo hộ quyền lợi” cho họ. Họ không cần và không chấp nhận thái độ “bảo hộ” trịch thượng đó.

Một chính sách khác liên quan đến văn hóa giáo dục cũng bộc lộ rõ nhận thức “bất cập” và giả dối của ban lãnh đạo cộng sản. Trong khi các chương trình dạy tiếng Việt phát triển khắp nơi ở hải ngoại, và hiện nay ở Mỹ đang có nỗ lực đòi được dạy tiếng Việt ngay trong các trường trung học Mỹ có đông học sinh người Mỹ gốc Việt, thì Hà Nội chủ trương “tích cực đầu tư” cho việc dạy tiếng Việt ở hải ngoại. Cùng với các chương trình văn hóa, xã hội “phi chính trị” khác, đây chỉ là một âm mưu xâm nhập cộng đồng và giới trẻ hải ngoại, chứ không phải thực tâm vì nền văn hóa giáo dục Việt Nam.

Những ai theo dõi tình hình trong nước đều biết rằng hiện nay nền văn hoá và giáo dục trong nước đang bị khủng hoảng và xuống cấp trầm trọng đòi hỏi sự “đầu tư” to lớn cả vật chất lẫn tinh thần của chính quyền và xã hội, trong đó sự “đầu tư” chất xám là yếu tố quyết định. Mà điều này không thể có được bằng tiền bạc và quyền lực, nhất là độc quyền và đặc quyền. Chỉ có không khí tự do thật sự, tự do suy nghĩ và sáng tạo của giới trí thức, văn hóa và học thuật, độc lập và khác biệt, kê cả đối lập, với giới cầm quyền, mới tạo được môi trường “đầu tư” cần thiết cho sự phát triển và tận dụng chất xám Việt Nam cả trong nước lẫn hải ngoại. Và chỉ khi mọi kế hoạch đều được đưa ra vì phúc lợi của xã hội, của đất nước và của người dân, chứ không phải để thực hiện nghị quyết nào của một đảng cầm quyền nào. Chỉ khi nào những người cầm quyền nhận thức được điều này và để cho môi trường tự do đó phát triển thì nhân tài Việt Nam mới thật sự phát huy được. “Đãi ngộ” nhân tài bằng một môi trường thật sự tự do như thế phải xảy ra trước hết ở ngay trong nước đối với giới trí thức văn nghệ sĩ trong nước. Có được điều này thì tự nhiên sẽ thu hút được nhân tài từ hải ngoại. Nhân tài hải ngoại chỉ cần sự tự do làm việc trong một môi trường văn hoá, chính trị-xã hội tự do, trong sáng và lương thiện, chứ không cần bất cứ một sự “đãi ngộ” nào, nhất là những “đãi ngộ” được “ban bố” từ những người cầm quyền trịch thượng và độc đoán.

Với những chính sách thiên cận như thế NQ 36 hoàn toàn đi ngược lại trào lưu hội nhập, mở cửa, giao lưu tự do hai chiều. Ban lãnh đạo cộng sản vẫn chỉ muốn áp đặt lên hải ngoại những sản phẩm vật thể và tinh thần được chế độ cho phép nhưng không dám để người dân trong nước được thưởng thức những sản phẩm trí tuệ, tinh thần của người Việt tự do ở hải ngoại. NQ 36 muốn tràn chiếm hải ngoại với tâm thức “giao lưu một chiều và độc quyền” trong bối cảnh của một thế giới giao lưu nhiều chiều đa văn hóa. Đó chính là bản chất thật và mục tiêu thật của NQ 36.

Nếu trong thương trường khẩu hiệu “khách hàng là thượng đế” đang được đề cao thì người tiêu thụ trong nước chắc chắn đang mong muốn được thưởng thức các sản phẩm văn hóa, học thuật, nghiên cứu, kiến thức của thế giới và của cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại. Sức mua của người dân trong nước đang lên cao nhờ gần 3 tỷ đô la do người Việt hải ngoại đưa về để tiêu dùng hoặc để giúp thân nhân, bạn bè. Người dân trong nước có quyền và có khả năng tài chánh để hưởng dụng những thành quả tinh thần, văn hóa, kiến thức tiến bộ nhất của thế giới và của người Việt hải ngoại.

### **Sức Mạnh của Hải Ngoại**

Thực ra, NQ 36 chỉ như một nước cờ hòng gỡ bí, thừa cơ mở cửa, đem “chốt thí” qua sông. Hải ngoại đang có những thế mạnh mà nếu vận dụng được thì không những “hóa giải” được nước cờ chốt thí, mà còn có thể vượt qua sông, “phản công” hữu hiệu ngay bên trong trận địa của địch. Một con chốt làm sao đương cự được với xe, pháo, mã? Vượt qua sông sẽ chỉ là chốt thí.

Nhưng hải ngoại phải nhận ra được và phát huy được sức mạnh “xe, pháo mã” của mình. Trước hết, sức mạnh của người Việt hải ngoại chính là sức mạnh của một môi trường tự do, dân chủ, và tôn trọng nhân phẩm. Chúng ta rời khỏi Việt Nam chính là vì chống lại sự chà đạp nhân phẩm và tự do. Chúng ta và thế hệ con em chúng ta đã và đang phát triển được cũng nhờ được sống trong tự do và nhân phẩm. Chúng ta hiểu được giá trị của tự do và nhân phẩm và đang muốn cả quê hương yếu đuối, cả 80 triệu đồng bào của chúng ta đều được hưởng một môi trường như thế. Chúng ta cần bảo vệ môi trường sống đó và quyết không để bất cứ ai, nhân danh bất cứ gì, làm vẩn đục môi trường đó. Kẻ gian tà, lường gạt chỉ có thể lẫn khuất được trong bóng tối của áp đảo tinh thần và chà đạp nhân phẩm. Nếu những người Việt tự do chúng ta không biết bảo trọng lấy tự do và nhân phẩm của nhau, dù khác nhau như thế nào, thì chính chúng ta đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho cộng sản lũng đoạn và cho những nghị quyết như NQ 36, dù chỉ là một con chốt thí, có cơ hội tung hoành, tác yêu tác quái, làm cho “xe, pháo, mã” của hải ngoại không phát huy tác dụng ngăn chặn và tiến công được. Do đó, *bảo vệ được môi trường tự do và có nhân phẩm của hải ngoại là biện pháp phòng vệ căn bản chống lại NQ 36*. Rồi từ bệ phóng vững chắc đó, hải ngoại mới có thể vận dụng được các sức mạnh của mình để tiến công.

### **Nhập Nội**

Chúng ta có thể thực hiện nhiều việc tiến công NQ 36. Việc đầu tiên, mà khắp nơi đang làm, là vạch trần các thủ đoạn lừa phỉnh và lũng đoạn cộng đồng của NQ 36. Việc thứ hai là tích cực hỗ trợ cả tinh thần lẫn tài chánh cho những việc làm thiện chí do các cá nhân và đoàn thể của người Việt tự do thực hiện trong các lãnh vực văn hóa, xã hội, văn học nghệ thuật, sách báo, Việt ngữ, để phát huy tinh thần và truyền thống đạo lý-văn hóa dân tộc ở hải ngoại và cho thế hệ trẻ

hải ngoại. Việc thứ ba là đòi hỏi các chính quyền sở tại thực thi chính sách thương mại công bằng với Việt Nam, trong đó sản phẩm văn hoá, học thuật, văn học nghệ thuật của người Việt hải ngoại phải được tự do nhập cảng vào Việt Nam. Hải ngoại cần dùng sức mạnh công dân và lá phiếu của mình để vận động cho được chính sách thương mại công bằng đó. Đòi hỏi điều này cũng là một cách để gửi một thông điệp rõ ràng cho Hà Nội: chính người dân trong nước đang cần được hưởng những thông tin, kiến thức và văn hóa phẩm lành mạnh và tự do, chứ không phải hải ngoại.

Ngoài những việc làm tích cực có sức tiến công như thế ngay ở hải ngoại, chúng ta còn có thể vận dụng sức mạnh của 300,000 người Việt tự do đang đi đi về về trong nước mỗi năm. Mỗi người Việt tự do khi về thăm quê nhà, hãy cố gắng thể hiện được môi trường sống tự do có nhân phẩm ở hải ngoại bằng lối sống có tình người, nếp suy nghĩ tự do, tự chủ, của bản thân mình, để tác động tích cực vào lối sống và nếp suy nghĩ của thân nhân, bạn bè, bà con mình ở trong nước. Hãy đem những gì mạnh nhất, tốt nhất của đời sống tự do, tiến bộ ở hải ngoại tràn ngập vào trong nước. Sức mạnh của hải ngoại như xe, pháo, mã, đang ào ạt qua sông. Hàng trăm ngàn người Việt tràn ngập trên khắp giải đất hình chữ S, từ Nam ra Bắc, từ đồng bằng lên miền núi xuống miền duyên hải, như triệu triệu giọt nước của cả một dòng sông, dòng sông tự do. Nước bao giờ cũng chảy từ trên cao xuống chỗ trũng, từ nơi sung mãn xanh tươi tự do về miền khô khan cằn cỗi. Và không gì có thể ngăn cản được sức mạnh êm đềm bền bỉ, thấm thấu của nước.

Hải ngoại cũng có thể ví như làn gió mát của mùa xuân thổi về nơi oi nóng của mùa hè nóng bức. Hãy vận dụng những cánh cửa đang phải mở ra ngày một bung rộng hơn ở trong nước. Hãy lấy công làm thủ. Hãy *nhập nội*, nhập nội toàn diện, hòa bình, trong sáng và thẳng thắn. Người dân hải ngoại hãy đến với người dân trong nước, như anh em, họ hàng, như bạn bè, như những con người tự do, văn minh và có nhân phẩm. Cả dân tộc, cả đất nước, nhất là hơn nửa khối toàn dân còn trong độ tuổi tươi trẻ, đang trông đợi làn gió mát của mùa xuân thời đại của thế kỷ mới. Người Việt tự do hải ngoại đang sống và làm việc ngay trong chính mạch của thời đại đó, cần tìm cách phát huy và đưa về cho đồng bào, cho quê hương làn gió mùa xuân thời đại để thổi bạt đi cơn gió hè oi bức độc hại từ Hà Nội.

Hiện nay người dân trong nước và người dân hải ngoại đang có cơ hội đến với nhau, từ người dân bình thường đến các chuyên viên,

trí thức, giới văn học nghệ thuật. Dù đảng và nhà nước cộng sản có muốn ngăn chặn, chi phối hay lũng đoạn như thế nào, sự giao tiếp ngày một rộng mở đó đang tạo điều kiện để người dân trong-ngoài nước hiểu nhau, thương nhau, giúp đỡ nhau cùng mạnh lên, *không cần và bắt chấp giới cầm quyền*. Người dân hải ngoại hiểu được những vấn nạn nghiêm trọng về văn hóa, giáo dục, xã hội mà người dân trong nước, thân nhân mình, bạn bè mình đang phải chịu đựng. Người dân trong nước hiểu được tâm lòng và khả năng của người dân hải ngoại để sẵn sàng đón nhận mọi hỗ trợ và giúp đỡ. Người Việt tự do, thành phần tiên phong của dân tộc trong thiên niên kỷ thứ ba này, đang sống ngay trong chính mạch của thời đại, có nhiều điều kiện và cơ hội hơn người dân trong nước để giúp *mở bung các cánh cửa* của đất nước ra với thế giới và thời đại. Hãy đặc biệt khuyến khích sự giao tiếp thân tình, tự do, cởi mở giữa giới trẻ và trí thức trong-ngoài nước, để họ có thể chia sẻ những ưu tư về đất nước, những ước mơ và hoài bão Việt Nam trong thế kỷ mới. Để họ thêm mạnh lên về cả vật thể lẫn tinh thần. Để họ có thể tự đứng dậy trực diện với ban lãnh đạo cộng sản trong mọi vấn đề liên quan đến đời sống thường ngày của họ, đến tương lai của họ, của con cháu họ, và của cả dân tộc.

NQ 36 tự bản chất đã yếu tử ngay khi mới ra đời. Nó sẽ lại càng sớm bị vô hiệu hóa bởi những vận động tích cực và hữu hiệu của hải ngoại. Nó sẽ vĩnh viễn đi vào quên lãng như bao NQ khác của đảng CS. Điều đó là tất yếu vì trước hết, NQ ấy, cũng như ban lãnh đạo cộng sản, tác giả của nó, đi ngược lại xu thế chung của thời đại và dân tộc. Điều đó cũng sẽ xảy ra nhanh hơn khi hải ngoại vận dụng được thế và lực mới của mình, khi hàng ngàn người trở về nước trở thành hàng ngàn sứ giả của tự do và nhân phẩm, hàng ngàn tác nhân cho việc ra đời một suy nghĩ mới, những thói quen mới, một nếp sống mới, một xã hội mới, một nước Việt mới, ngay trong lòng chế độ cộng sản, tạo tiền đề và đẩy nhanh tiến trình sụp đổ hoàn toàn của chế độ đó.

Hãy vừa củng cố thành trì của tự do và nhân phẩm ở hải ngoại làm bộ phóng vũng chắc đẩy lùi mọi mũi tiến công của địch, vừa đưa cuộc đấu tranh cho một nước Việt mới, có tự do và nhân phẩm, vào ngay trong nước.

*Đoàn Viết Hoạt*

25.8.2004

## THÔNG DIỆP ĐÃ RÕ RÀNG

Hà Nội đã phải thả hai nhà đối kháng nổi tiếng là Phạm Quế Dương và Trần Khuê sau khi đã giam giữ họ trái phép gần 2 năm. Việc này cho thấy ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đang phải điều chỉnh chính sách để đối phó với tình hình mới. Họ cần nhanh chóng đưa Việt Nam hội nhập thế giới để được “chia phần” trong quan hệ thương mại, chính trị thế giới. Do đó, họ phải thích nghi để một mặt vẫn duy trì được độc quyền chính trị, đàn áp được những tiếng nói đối kháng, mặt khác, đáp ứng phần nào những áp lực quốc tế đòi cải thiện tình hình nhân quyền ở VN.

Hà Nội tất nhiên cũng quan ngại rằng họ còu thể gián tiếp giúp tăng cường sức mạnh đối kháng. Nhưng họ không có con đường nào khác. Họ đã bị đặt vào một tình thế mà tôi gọi là “không thể không”. Họ không thể không đàn áp, nhưng họ cũng không thể không cải thiện tình hình nhân quyền, và do đó không thể không “nhẹ tay” với những người đối kháng. Tình trạng “không thể không” là một tình trạng chỉ có lợi cho tự do, nhân quyền, và cuối cùng là cho chế độ dân chủ pháp trị, dù trong ngắn hạn có thể giúp đảng cộng sản duy trì được quyền lực.

Tôi cho rằng cần đẩy nhanh việc tạo ra tình trạng “không thể không” toàn diện, trong mọi lĩnh vực, từ kinh tế (như từ hơn 10 năm nay), đến giáo dục, thông tin, văn hóa, xã hội, tôn giáo, và cuối cùng là chính trị. Ban lãnh đạo cộng sản tất nhiên không bao giờ muốn tự ý trả lại tự do cho người dân, cho xã hội. Nhưng trong thế giới “hậu Liên Xô” thì họ đã “không thể không” chấp nhận tự do hóa hoạt động kinh tế. Từ 5 năm trở lại đây, họ đang bị buộc “không thể không” trong các lĩnh vực ngoài kinh tế, nhưng liên quan chặt chẽ đến phát triển kinh tế nói riêng và phát triển xã hội, đất nước nói chung, nhất là liên quan đến hội nhập thế giới.

Riêng quốc tế thì ngày càng chú trọng hơn đến các vấn đề nhân quyền. Cụ thể như Nhật Bản, nước giúp tài chánh cho Việt Nam nhiều nhất từ hơn 10 năm nay. Tháng 6 vừa qua chính phủ Nhật đã chính thức công bố chính sách mới là gắn các vấn đề nhân quyền vào viện trợ phát triển cho Việt Nam. Mọi người ngày càng nhận rõ rằng Việt Nam không thể tiếp tục phát triển ở tầm mức cao và bền vững hơn nếu người dân không được tự do hơn, xã hội không được cởi mở hơn,



đất nước không hội nhập thế giới. Đây là những yếu tố cần thiết để có được sự ổn định và phát triển bền vững.

Chính nhu cầu và trình độ phát triển bản thân nó cũng đã giúp tạo ra một áp lực nội tại, tạo nên tình trạng “không thể không” cho ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Qui luật phát triển chung cho ta thấy rằng ban lãnh đạo cộng sản ở Hà Nội sớm muộn gì cũng phải chấp nhận sự hiện diện chính thức, công khai và hợp pháp của những tiếng nói độc lập và đối lập, ngay cả khi họ vẫn còn giữ độc quyền chính trị. Chấp nhận chậm và bị động như hiện nay vừa không có lợi cho sự phát triển của Việt Nam trước tình hình cạnh tranh phát triển ngày càng mãnh liệt và tăng tốc trong khu vực. Và do đó, lại càng không có lợi cho chính hình ảnh và uy tín vốn đang ngày càng bị xút giảm của đảng cộng sản.

Việc Hạ Viện Mỹ vừa thông qua Dự Luật Nhân Quyền không những tạo thêm áp lực đòi cải thiện nhân quyền mà còn gửi một thông điệp rất rõ ràng cho Hà Nội. Thông điệp đó là: Việt Nam đã bước sang một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn phát triển dân chủ, rất cần thiết để đưa Việt Nam lên một tầm mức phát triển cao hơn, bền vững hơn, để Việt Nam có thể hội nhập khu vực và thế giới.

Đây cũng chính là thông điệp mà người dân trong nước đang gửi đến ban lãnh đạo cộng sản, qua nhiều hình thức khác nhau, từ những nhân vật đối kháng nổi tiếng, đến đồng bào Thượng, đến những người dân công khai bày tỏ bất bình không sợ hãi ngay trước cửa tòa án trong 2 vụ xử 2 nhà đối kháng nổi tiếng vừa qua.

Cộng đồng người Việt hải ngoại ở Mỹ, qua cuộc vận động cho lá cờ vàng và cho dự luật nhân quyền vừa qua, cũng đã gửi một thông điệp rõ ràng như thế. Nếu Hà Nội muốn cải thiện quan hệ với cộng đồng hải ngoại thì hãy cải thiện tình trạng nhân quyền ở trong nước, chấp nhận và đối thoại với những người bất đồng chính kiến ngay trong nước, ngay trong đảng cộng sản. Tại sao Hà Nội hòa giải và đối thoại nhân quyền với nước ngoài như Mỹ, Canada, Úc, Âu Châu, mà không dám hoà giải và đối thoại với chính người dân Việt Nam, với chính những đồng chí cộng sản bất đồng chính kiến với họ? Ban lãnh đạo cộng sản không thể thuyết phục được người Việt đang sống tự do ở hải ngoại bằng các chính sách ‘trịch thượng’, ‘quan liêu cửa quyền’, muốn can thiệp độc đoán vào đời sống hoàn toàn tự do, tự chủ và thành công mọi mặt của người Việt hải ngoại, thể hiện qua các chính sách lỗi thời như Nghị quyết 36. Chỉ có thật tâm thực thi nhân quyền, trả lại các quyền tự do căn bản cho người dân ở trong nước, và

tiến đến chấp nhận chế độ dân chủ pháp trị thì mới hy vọng thuyết phục được người Việt khắp nơi trong ngoài nước.

Thông điệp gửi cho Hà Nội từ quốc tế, từ người dân trong nước và từ người Việt hải ngoại đã rất rõ ràng. Trái banh phát triển Việt Nam đầu thiên niên kỷ mới, mà thực thi nhân quyền và dân chủ là nhân tố quyết định, giờ đây đang ở trong chân ban lãnh đạo cộng sản. Nếu họ không đủ tầm nhìn và bản lĩnh thiên niên kỷ để đá thì người dân Việt yêu tự do trong ngoài nước, vì tiền đề của chính mình và của dân tộc, sẽ đứng lên để đá trái banh đó. Đến lúc đó thì e rằng đảng cộng sản sẽ không còn chỗ đứng trên chính trường Việt Nam. Và thời gian dành cho họ cũng không còn lâu nữa.

*(25.7.2004)*

Tóm lược nội dung trả lời phỏng vấn của các đài Little Saion, VOA và BBC nhân dịp Hạ Viện Mỹ thông qua Dự Luật Nhân Quyền Việt Nam.

# NHẬN XÉT

## VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT Ở HOA KỲ

Đài VOA phỏng vấn  
về thành quả của người Việt ở Hoa Kỳ.  
01 Jun 2004, 19:09 UTC

**Nguyễn Lê thực hiện và ghi lại**

Tại Hoa Kỳ, tháng 5 là tháng dành để vinh danh những đóng góp của cộng đồng người Mỹ gốc Châu Á-Thái Bình Dương vào sự phát triển chung của nước Mỹ, làm phong phú và đa dạng thêm đời sống mọi mặt của quốc gia được mệnh danh là đất nước của những di dân này. Nhân dịp này, Ban Việt ngữ đài Tiếng nói Hoa Kỳ đã phỏng vấn Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt về những thành quả của cộng đồng người Việt Nam sau 30 năm sinh sống ở Hoa Kỳ.

Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt là một nhân vật bất đồng chính kiến nổi tiếng, và những hoạt động cho nhân quyền và tự do dân chủ tại Việt Nam sau năm 1975 đã khiến ông bị chế độ mới cầm tù nhiều năm. Những nỗ lực đó cũng mang lại cho ông nhiều giải thưởng về nhân quyền của Hoa Kỳ và quốc tế. Năm 1998, ông được nhà cầm quyền cộng sản trả tự do và sang định cư tại Hoa Kỳ.

**Nguyễn Lê:** Thành công của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ là một thực tế đã được mọi người công nhận. Ngay trong thế hệ đầu tiên, những người Việt đến đất nước này, phân lớn với hai bàn tay trắng, chẳng những đã ổn định được đời sống cho chính mình, và tạo được điều kiện cho thế hệ kế tiếp hội nhập thuận lợi vào đời sống chính mạch, mà còn có tích lũy để gửi về giúp thân nhân ở Việt Nam mỗi năm 3- 4 tỷ đô-la. Thưa Tiến sĩ Hoạt, theo ông những thành công đáng kể nhất của cộng đồng này là gì?

**DVH:** Theo tôi thì phải xét nó trên thời gian của cộng đồng, từ 1975 cho tới giờ cũng là gần 30 năm rồi, coi như là 30 năm. Tôi thấy có 3 lĩnh vực mà cộng đồng người Việt hải ngoại tại Mỹ đã đạt được, mỗi lĩnh vực như vậy có một thời gian và tính chất khác nhau một chút. Lĩnh vực thứ nhất là lĩnh vực về chính trị, thì cộng đồng người Việt hải ngoại sở dĩ thành hình chính là vì ty nạn chế độ Cộng sản, bỏ chạy sang Hoa Kỳ và nhiều nơi khác sau năm 1975. Cho nên hoạt động mạnh nhất và nổi bật nhất của người Việt ty nạn là hoạt động chính trị, tức là đấu tranh liên tục từ sau 1975 tới giờ cho một nước Việt Nam tự do, không có chế độ Cộng sản. Do đó cái tính chất chính trị này nổi bật nhất, ngay bây giờ vẫn còn.

Tuy nhiên có một lĩnh vực thứ hai, tạm gọi là lĩnh vực văn hóa, thì người Việt ty nạn cũng đã hoạt động rất nhiều và rất mạnh trong lĩnh vực này. Nó đã hình thành dưới hai hình thức: Hình thức thứ nhất là những hoạt động mà ta tạm gọi là những hoạt động của các tổ chức bất vụ lợi NGO, những hoạt động có tính cách của một xã hội dân sự, mang hình thái một xã hội dân sự. Chúng ta thấy rất nhiều những hình thức hoạt động như hội ái hữu, những hoạt động về văn nghệ, học thuật, những nhà xuất bản, báo chí, tạp chí. Có thể nói là khắp nơi, bất cứ nơi nào có cộng đồng là đều có những hoạt động này. Rồi đến những hoạt động thuộc về lĩnh vực như là văn hóa, nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt, duy trì tiếng Việt cho các thế hệ trẻ. Tôi nghĩ đây là những hoạt động cũng khá là mạnh, khá là rộng ở khắp nơi, và thường thường là nó chìm hơn những hoạt động về chính trị. Nhưng mà tôi nghĩ nó càng ngày càng có tác dụng tốt.

Cái lĩnh vực thứ ba là lĩnh vực mà tôi tạm gọi là lĩnh vực đời thường. Thực sự nó không phải là hoạt động, nhưng mà chính sự hiện diện của người Việt tại nước Mỹ và làm cho đời sống mang tính chất Việt càng ngày ảnh hưởng lên đời sống Mỹ, mà cụ thể nhất là chúng ta thấy ba mặt. Mặt thứ nhất là ngôn ngữ Việt vẫn còn tồn tại ở nước Mỹ, đặc biệt là những nơi đông người Việt như là California. Thứ hai là lĩnh vực về văn hóa, văn học, nghệ thuật, người Mỹ cũng bắt đầu hiểu biết đến những hoạt động văn nghệ của Việt Nam. Và cái thứ ba là cái có thể nói là người Mỹ đã biết rõ nhất là thức ăn của Việt Nam, chẳng hạn. Thức ăn Việt Nam hiện nay đã trở nên rất là phổ biến ở Mỹ, đặc biệt là những món ăn như là phở, đã được người Mỹ rất là thích. Tôi nghĩ đây là cái lĩnh vực mà tôi tạm gọi là lĩnh vực đời thường, đời sống thường thôi, nó cũng đã đi vào cái dòng chính mạch của Mỹ rồi.

Nếu mà xét cả ba lãnh vực chính trị, văn hóa và đời sống thường ngày, thì trong giai đoạn đầu lãnh vực chính trị đã nổi bật và bây giờ vẫn nổi bật. Nhưng mà cái lãnh vực về đời thường là cái lãnh vực càng ngày càng đi sâu vào chính mạch Mỹ. Và tôi hy vọng rằng lãnh vực văn hóa sẽ càng ngày càng ảnh hưởng đến chính mạch của Mỹ.

**Nguyễn Lê:** *Cái gì đã làm cho cộng đồng người Việt này đạt được những thành công đó, mặc dù họ đã đến nước Mỹ trong những điều kiện cực kỳ khó khăn của những người tỵ nạn từ một đất nước bị lâm vào cảnh chiến tranh ác liệt trong mấy chục năm trời?*

**DVH:** Theo tôi thì có nguyên nhân gần và nguyên nhân xa của nó, hay nguyên nhân hiện đại và nguyên nhân lịch sử. Nguyên nhân gần và có tính cách hiện đại là chuyện tỵ nạn cộng sản. Cộng đồng người Việt ở Mỹ có một đặc điểm khác với các cộng đồng khác, nhất là cái cộng đồng Á châu, là nó được hình thành chính vì biến cố 30 tháng tư 1975 --tức là biến cố đã gây ra một chấn động rất là lớn cho Việt Nam nói chung, cho miền Nam nói riêng. Sau đó là chính sách của cộng sản ở miền Nam Việt Nam cũng như trên toàn nước Việt Nam đã làm cho hàng triệu người không thể nào sống được và đã phải bỏ nước ra đi. Cái đó là một động cơ rất là lớn, nó thúc đẩy, khi sang được một nước tự do như Mỹ, nó đã làm cho người Việt thấy rằng mình cần phải tồn tại và đã đem hết sức của mình ra, từ sức lực thân thể đến trí óc của mình, để mà tồn tại. Tôi nghĩ đó là một sức mạnh, và sức mạnh đó đã làm cho cộng đồng người Việt vươn lên rất nhanh chóng, chỉ trong vòng chưa đầy một thế hệ là người Việt đã có chỗ đứng rất rõ ràng và mạnh mẽ ở Mỹ rồi. Đó là nguyên nhân mà tôi tạm gọi là nguyên nhân do thời cuộc hiện đại.

Cái nguyên nhân thứ hai mà tôi nghĩ nó cũng nằm trong thành công này là chính bản thân người Việt. Dân tộc chúng ta một dân tộc rất kiên trì và có nhiều ý chí. Lịch sử dân tộc chúng ta đã trải qua rất nhiều những biến động lớn như 1 ngàn năm lệ thuộc người Tàu, hay thời kỳ Trịnh-Nguyễn phân tranh, rồi thời kỳ chia đôi đất nước năm 1954, cả triệu người từ Bắc vào Nam, và cuối cùng đến 30 tháng tư năm 1975. Tất cả những cái đó cho thấy người Việt chúng ta có một bản chất rất là mạnh, khi gặp biến cố, thì đem sức mình ra để tồn tại, vượt qua tất cả mọi khó khăn. Tôi nghĩ đây là nguyên nhân sâu xa khiến cho cộng đồng người Việt hải ngoại ở Mỹ đã thành công nhanh chóng, sớm hơn, nhanh hơn. Chúng ta chỉ chưa đầy 30 năm, vẫn còn ở thế hệ thứ nhất, mới bắt đầu có thế hệ 1 rưỡi, và thế hệ thứ hai còn

rất trẻ, mà chúng ta đã đạt được những thành công như thế này thì tôi nghĩ cũng có cái nguyên nhân sâu xa đó nữa.

**Nguyễn Lê:** *Trong những năm gần đây, đã có những sự kiện cho thấy cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ đã bắt đầu biết vận dụng sức mạnh kinh tế-xã hội mới xây dựng được của mình để tác động vào đời sống chính trị của nước Mỹ, ít ra cũng là ở cấp quận hạt, thành phố. Tiễn sĩ đánh giá như thế nào về triển vọng phát triển của xu thế này?*

**DVH:** Nhận xét đó rất đúng. Theo tôi nhận xét, tôi thấy rằng cộng đồng người Việt hải ngoại đã qua được 2 giai đoạn. Giai đoạn đầu tôi tạm gọi giai đoạn của một cộng đồng tỵ nạn cộng sản. Tất nhiên bây giờ vẫn còn cái cộng đồng như thế. Nhưng mà sau 30 năm, cũng đã ra đời một hình thái cộng đồng khác nữa, tức là cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Đại đa số, nếu không nói gần như toàn bộ người Việt ở Mỹ hiện nay là công dân Mỹ, và đặc biệt là những thế hệ trung niên, tức là trên dưới 30-40, và thế hệ trẻ hơn là trên dưới 20, đã là người Mỹ theo cả hai nghĩa: công dân theo nghĩa luật pháp, và đồng thời cũng là người Mỹ hiểu theo nghĩa là họ đã quen và đã hội nhập được vào cái dòng chính mạch của nước Mỹ trên cả vấn đề tư tưởng, tinh thần, lẫn trên cách hoạt động, sinh hoạt, hành xử ở trong xã hội Mỹ. Cộng đồng người Mỹ gốc Việt hiện nay đang lớn mạnh lên và nó đã vào được chính mạch. Chính cái sự lớn mạnh của cộng đồng người Mỹ gốc Việt nó đã làm cho người Việt tỵ nạn hội nhập được vào dòng chính mạch Mỹ. Chính sự hội nhập đó đã giúp cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt hiện nay có được tiếng nói trong xã hội Mỹ, kể cả về mặt chính trị nữa, thí dụ, như chúng ta thấy sự vận động đối với Quốc hội Mỹ về nhân quyền cho Việt Nam và những vận động khác, đặc biệt là cái lá cờ vàng trong dòng chính mạch, tức là lá cờ vàng bây giờ nó có một ý nghĩa khác, là ý nghĩa nó là đại biểu của cộng đồng người thiểu số sắc tộc có tính văn hóa Việt, đó là cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Lá cờ vàng khi đã trở thành biểu tượng của một cộng đồng trong xã hội Mỹ thì nó sẽ có một chỗ đứng vững vàng hơn và bền vững hơn, và từ đó chúng ta có thể sử dụng như là một biểu tượng của tự do trong cuộc đấu tranh. Theo tôi, đó là một sự trưởng thành và sẽ đóng góp rất lớn cho tiến trình tới đây, khi mà thế hệ một rưỡi đang đạt được một số thành công trong đủ mọi mặt. Chúng ta thấy cả mặt rất đời thường như anh hề Phan Đạt mà chúng ta thấy đã đạt được giải nhất trong một cuộc thi vừa qua, rồi đến

những lĩnh vực như thể thao trong dòng chính mạch Mỹ như Nguyễn Đạt về football, vv và vv .

Tôi nghĩ rằng đó là những cái thành công mà cộng đồng người Mỹ gốc Việt đã đạt được, tức là một bước trưởng thành của cộng đồng người Việt di tản.

**Nguyễn Lê:** *Thưa Tiến sĩ, hình như có một biểu hiện tích cực khác trong bước trưởng thành đó. Với những thành quả vững vàng trên nhiều lĩnh vực như thế, trong những năm gần đây cộng đồng người Việt ở Mỹ đã đủ tự tin để nhìn vào chính những mặt còn yếu kém và bất cập của mình để tìm biện pháp cải thiện. Theo tiến sĩ, có những điều cần chấn chỉnh và sửa đổi?*

**DVH:** Nhất định là chúng ta, mọi người đều thấy khi quan tâm tới tình hình cộng đồng người Việt hải ngoại ở Mỹ, những khuyết điểm hay những điều bất cập khiến cho cộng đồng chúng ta chưa phát huy được hết cái tiềm năng và sức mạnh thật có của mình. Tuy nhiên, trước khi nói đến cái làm thế nào, thì có lẽ cái quan trọng nhất là phải tìm ra được cái nguyên nhân, mà theo tôi thì cái nguyên nhân nó rất đương nhiên, tự nhiên thôi. Bởi vì chúng ta là một cộng đồng khá là trẻ so với những cộng đồng khác ở Mỹ. Thứ hai là chúng ta phát xuất từ một trường hợp rất là đặc biệt, tức là tỵ nạn cộng sản sau ngày 30 tháng tư 1975. Thứ ba là do đó, thì như tôi vừa trình bày, có 2 hình thái cộng đồng, hay hai cộng đồng cùng tồn tại song song với nhau. Một cái là cộng đồng tỵ nạn cộng sản, và một cái là cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Tôi cho là cái cộng đồng người Mỹ gốc Việt là cái cộng đồng đang lớn lên và trưởng thành và càng ngày càng lâu bền hơn. Còn cái cộng đồng tỵ nạn cộng sản tất nhiên là càng ngày nó sẽ càng ít đi, bởi vì thực sự ra vấn đề tình hình trong nước cũng như tình hình thế giới, và đặc biệt là những cái phong trào đòi dân chủ tự do nó sẽ tiến đến thành công ở trong nước trong cái thời gian mà tôi tin rằng không lâu nữa. Thì tất nhiên là cái cộng đồng người Mỹ gốc Việt ở Mỹ sẽ trở thành một cộng đồng lâu bền và tương lai của người Việt ở tại Mỹ. Do đó nó có một *thời kỳ chuyển tiếp*, chuyển tiếp từ cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản sang cộng đồng người Mỹ gốc Việt.

Chính cái sự chuyển tiếp đó là một trong những giải pháp để giải quyết những vấn đề khuyết điểm của cộng đồng người Việt tỵ nạn. Bởi vì khi chúng ta tỵ nạn sang đây thì chúng ta phải có rất nhiều vấn đề phải điều chỉnh, trong đó xã hội Việt Nam trước năm 1975 ở Sài Gòn, dù nó tự do, đã có một phần nào dân chủ, nhưng chắc chắn là so

với xã hội Mỹ, đặc biệt là xã hội Mỹ từ thập niên 80- 90 cho tới bây giờ, là một xã hội càng ngày càng vi tế, tinh tế, về nhiều mặt, có nhiều tiến bộ mà chúng ta cần phải điều chỉnh lắm thì mới có thể hội nhập vào nó được. Do đó, đó là nguyên nhân mà tôi nghĩ là căn bản nhất khiến cho cộng đồng người Việt tỵ nạn gặp rất nhiều khó khăn và rất nhiều vấn đề. Tuy nhiên, vì cái sự lớn dậy dần dần của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, hiện nay chúng ta đang bắt đầu không những là vừa điều chỉnh được những cái khuyết điểm, mà chúng ta đang bắt đầu bộc lộ ra được sức mạnh của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, đặc biệt là trong cái giới mà tôi tạm gọi là giới trung niên, tức là 30- 40 tuổi, dưới 50 tuổi, là cái giới mà vẫn có được cả hai cái, một mặt vẫn nối kết được với cộng đồng tỵ nạn, đồng thời lại mở vào được cái cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Thì đây là *một thành phần trung gian* để chuyển sang một cộng đồng người Mỹ gốc Việt ngày càng vững mạnh hơn. Tôi tin rằng tất cả những khuyết điểm, những yếu kém của cộng đồng người Việt tỵ nạn đang càng ngày được sửa đổi, và sức mạnh của cộng đồng người Mỹ gốc Việt đang càng ngày càng được tăng lên.

**Nguyễn Lê:** *Xin cảm ơn Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt.*



## CẢM NGHĨ

### Nhân Ngày 30/4/2000

Lịch sử Việt Nam 50 năm qua đã ghi nhận nhiều biến cố quan trọng, ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống nhân dân Việt. Trước hết là chính biến mùa thu năm 1945, đáng lẽ ngay từ lúc đó dân tộc ta đã có cơ hội chấm dứt thời kỳ nô lệ, bước hẳn vào giai đoạn độc lập và hòa bình phát triển đất nước như các dân tộc khác trong khu vực. Nhưng Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã dành độc quyền yêu nước, tiêu diệt các lực lượng yêu nước không cộng sản, cộng sản hóa cuộc kháng chiến, gắn liền cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc vào trận doanh quốc tế cộng sản, đưa cuộc vận động dân tộc vào đối kháng lưỡng cực quốc tế, dẫn tới biến cố ngày 20 tháng 7 năm 1954 chia đôi đất nước và chia rẽ dân tộc. Từ đó cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn lại kéo dài thêm 20 năm nữa, biến non sông tươi đẹp thành bãi chiến trường phủ ngập bom đạn, làm thiệt hại hàng chục triệu sinh mạng cùng bao thế hệ thanh niên ưu tú.

Ba mươi tháng tư năm 1975 đáng lẽ lại là một cơ hội nữa, dù đã muộn màng so với các dân tộc chung quanh, để dân tộc ta chấm dứt cuộc tương tàn cốt nhục đó, cùng tập trung sinh lực xây dựng một nước Việt phồn vinh và tự do. Nhưng ban lãnh đạo đảng cộng sản lại tiếp tục đem đất nước làm tiền đồn cho quốc tế cộng sản, tiếp tục chính sách chia rẽ dân tộc, tiêu diệt những người Việt yêu nước không chấp nhận cộng sản, bảo vệ độc quyền lãnh đạo, tước đoạt của nhân dân quyền tự chủ chính trị, văn hóa và kinh tế. Lại thêm hàng chục ngàn thanh niên chết trận, hàng triệu người bị đẩy đọa và chết chóc trong các trại lao cải, nơi rừng sâu, trên biển cả. Và ngày nay hơn hai triệu người Việt, để được tự do và no ấm, vẫn phải sống lưu vong nơi đất khách quê người.

Trong nước thì đảng cộng sản, dù có cởi mở đôi chút về kinh tế sau khi khối cộng sản quốc tế sụp đổ, vẫn duy trì độc quyền chính trị, văn hóa và hầu hết các sinh hoạt kinh tế thương mại quan trọng. Vận mệnh đất nước vẫn nằm trong tay một thiểu số lãnh đạo già nua, bảo thủ, giáo điều và độc đoán. Cơ chế chính trị độc đảng, độc quyền bảo vệ đặc quyền đặc lợi, nuôi dưỡng tham ô những lạm, triệt tiêu mọi điều kiện cạnh tranh lành mạnh và tiến bộ để phát huy năng lực và trí tuệ của toàn dân, nhất là của giới trẻ. Sau hai mươi lăm năm thống

nhất, nước ta vẫn là một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất trên thế giới. Ban lãnh đạo đảng cộng sản vẫn áp đặt ý muốn thiếu số của mình lên ý nguyện của đại đa số nhân dân, vẫn chưa hòa nhập được vào đại khối dân tộc, chưa hội nhập được vào xu thế chung của thế giới và thời đại.

Nhưng tình trạng bế tắc hiện nay của đất nước không phải chỉ do lỗi lầm của những người cộng sản. Những người Việt quốc gia cũng đã để mất nhiều cơ hội tập hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, đưa đất nước thoát khỏi cảnh tương tàn. Không có tự chủ dân tộc không thể vận động được hỗ trợ quốc tế, đồng thời dễ bị phụ thuộc vào một thế lực quốc tế cực quyền, dù là thế lực nào, lại làm mất đi ngay cả sự hỗ trợ quốc tế. Từ đó vô tình tạo điều kiện để ban lãnh đạo cộng sản lợi dụng được chính nghĩa dân tộc và xu thế thời đại có lợi cho riêng họ mà không có lợi cho dân tộc và dân chúng Việt.

Năm 2000 là dịp để cả dân tộc chúng ta vượt qua quá khứ, thay đổi hiện tại và xây dựng tương lai. Ba mươi tháng tư năm 2000 không phải là dịp để ca ngợi chiến thắng hay khơi dậy mặc cảm thất bại, mà là dịp để mọi thành phần dân tộc, xuất phát bất cứ từ quá khứ chính trị nào, cộng sản hay quốc gia, cùng kiểm điểm những sai lầm của mình, trong tinh thần đặt tiền đồ dân tộc và quyền lợi thiết thực của toàn dân lên trên quyền lợi chính trị tư đảng. Để từ đó cùng nhau tìm ra phương thức tối ưu giúp khơi dậy được sức mạnh tiềm ẩn của dân tộc, đáp ứng được khát vọng tự do hạnh phúc của toàn dân và xây dựng được một nước Việt công bình và phồn thịnh, xứng đáng với bề dày lịch sử Việt và phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Năm 2000, năm mở đầu thiên niên kỷ thứ ba, phải là năm mở đường cho một nước Việt mới ra đời, một nước Việt tự do và phồn thịnh cho tất cả mọi người dân Việt. Nhưng một nước Việt như thế chỉ ra đời được khi toàn dân Việt được giải phóng khỏi mọi áp chế, lấy lại được quyền tự chủ trong sinh hoạt xã hội, cả kinh tế lẫn chính trị và văn hóa tư tưởng. Toàn bộ quyền lực cả kinh tế lẫn văn hóa tư tưởng và chính trị phải được nhanh chóng trao trả lại cho toàn dân trước khi tình trạng bế tắc hiện nay của đất nước dẫn tới bạo loạn, đẩy lùi thêm thời gian tiến hóa của dân tộc. Tất cả mọi người Việt, quốc gia và cộng sản, đều sẽ chịu trách nhiệm trước lịch sử và trước thế hệ tương lai, nếu để cho tình trạng đó xảy ra. Để tránh viễn ảnh đen tối đó, tất cả những người Việt yêu nước từ mọi phía, cả trong nước lẫn hải ngoại, cả trong đảng cộng sản lẫn ngoài đảng cộng sản, cần đồng tâm, nhất trí, hợp lực thúc đẩy tiến trình giải thể nhanh chóng cơ chế

chính trị bất lực hiện nay, để mở đường cho dân tộc tiến lên. Để cho một nước Việt mới sớm ra đời được, một nước Việt tự do và phồn vinh trong thiên niên kỷ thứ ba. Một Đại Việt Hai Ngàn, phải lớn lao hơn Đại Việt Lý Trần.

*Đoàn Viết Hoạt*

*Hoa Thịnh Đón, 30/4/2000*

## PHÁT BIỂU

### Nhân Hội Nghị Thượng Đỉnh Nam-Bắc Triều Tiên

Ngày 14 tháng 6 vừa qua hai nhà lãnh đạo Nam-Bắc Triều Tiên đã ký thông cáo chung thỏa thuận cùng nhau cố gắng giải quyết vấn đề thống nhất Triều Tiên. Chắc chắn còn nhiều vấn đề phải giải quyết trước khi Triều Tiên được thống nhất. Dù sao, cuộc gặp thượng đỉnh Triều Tiên vừa qua đã chấm dứt thời kỳ đối đầu và thù hận kéo dài suốt 50 năm qua giữa hai miền Nam-Bắc Triều Tiên, mở ra một thời kỳ mới, hướng về tương lai đầy triển vọng cho một đất nước Triều Tiên thống nhất, dân chủ và phồn vinh.

Biến cố chính trị này không những có ý nghĩa quan trọng đối với nhân dân Triều Tiên mà còn đối với an ninh và ổn định cho cả Á Châu và thế giới. Riêng đối với nhân dân Việt Nam, biến cố này đáng cho mọi người Việt yêu nước suy ngẫm, dù đang đứng trên bất cứ quan điểm và tổ chức chính trị, tư tưởng khác biệt hay đối nghịch nào,

Dân tộc ta cũng đã trải qua nửa thế kỷ chia rẽ, chiến tranh và thù hận. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dù chiến tranh đã chấm dứt, đất nước đã thống nhất về mặt địa lý, nhưng dân tộc Việt vẫn chưa được thống nhất và hòa hợp về mặt chính trị và văn hóa tư tưởng. Quá khứ đầy chia rẽ và thù hận vẫn ngự trị trong các sinh hoạt chính trị văn hóa Việt Nam, đặc biệt trong đường lối và chính sách của đảng cộng sản.

Từ đầu thập niên 1990, trước những đòi thay căn bản trong cục diện thế giới, đảng cộng sản Việt Nam đã phải từ bỏ nền kinh tế chỉ huy kiểu cộng sản để chuyển dần sang nền kinh tế thị trường, trả lại phần nào cho nhân dân, nhất là nông dân, quyền tự chủ về kinh tế thương mại. Nhưng họ vẫn duy trì độc quyền trong hai lãnh vực chính trị và văn hóa tư tưởng, hai lãnh vực quyết định sự phát triển bền vững và công bằng của xã hội và dân tộc. Ban lãnh đạo đảng cộng sản, dưới các hình thức tinh vi hơn, vẫn tiếp tục đàn áp các tiếng nói bất đồng đòi tự do dân chủ. Họ vẫn từ chối trả lại cho người dân quyền tự chủ trọn vẹn về kinh tế, và quyền tự quyết định chọn lựa thể chế chính trị và những người lãnh đạo đất nước thông qua những cuộc bầu cử thật sự tự do và công bằng, trong đó mọi người Việt yêu nước,

thuộc mọi đoàn thể và khuynh hướng chính trị tư tưởng, đều có quyền được tự do ứng cử và bầu cử.

Người Việt khắp nơi, cả trong nước lẫn hải ngoại, không thua kém bất cứ người dân nước nào, cả về mặt tài trí, sáng kiến lẫn tính cần cù lao động. Đặc biệt, hơn 2 triệu người Việt hải ngoại, sau hơn 20 năm sống xa quê hương, nhờ có các cơ hội và điều kiện tự do cởi mở và công bằng, đã phát huy tài trí, đang chứng tỏ tiềm năng to lớn trong việc kiến tạo một nước Việt tự do và phồn vinh trong tương lai. Người dân Việt ở trong nước cũng không thua kém tài trí người Việt hải ngoại. Họ chỉ thiếu cơ chế thích hợp và cơ hội đầy đủ để phát huy hết tài trí và sức lao động của mình làm giàu đẹp cho bản thân, gia đình và đất nước. Đất nước ta đang cần có các chính sách và cơ chế thúc đẩy quá trình hội nhập của người Việt trong nước với hải ngoại, hội nhập tiềm năng dân tộc với tiến bộ thời đại, để người Việt cả trong nước lẫn hải ngoại phát huy hết năng lực của mình, cùng chung sức đóng góp vào việc kiến tạo một nước Việt phồn vinh, tự do, và tiến bộ, phù hợp trào lưu chung của nhân loại.

Điều này chỉ có được khi ban lãnh đạo cộng sản từ bỏ chính sách độc quyền, tư đảng, khép kín và thiếu trong sáng, tạo được một bầu khí chính trị và tư tưởng thuận lợi cho việc xóa bỏ hận thù, và thống nhất dân tộc. Chia rẽ và hận thù không thể xóa bỏ được, dân tộc không thể thống nhất và hòa giải được khi đảng cầm quyền vẫn đàn áp những người đối lập, vẫn giữ độc quyền trong mọi sinh hoạt chính trị văn hóa và hầu hết các hoạt động kinh doanh quan trọng.

Cuộc họp thượng đỉnh Nam-Bắc Tiều Tiên vừa qua là dịp để những người dân chủ Việt Nam ở hải ngoại và trong nước cùng nhau tích cực đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động chính trị hiện nay theo 3 hướng sau đây:

1/ người dân trong nước và người Việt hải ngoại, vượt qua trở lực của chính sách và cơ chế chính trị độc đoán và tiêu cực hiện nay, chủ động tạo sự hợp tác hỗ trợ trong ngoài, trong tình thương dân tộc. Từ đó, dần dần chủ động dành lại quyền tự quyết định về mọi mặt của sinh hoạt xã hội, để cùng nhau kiến tạo một đời sống mới tự chủ và tiến bộ, tạo điều kiện cho việc ra đời một nước Việt tự do, dân chủ và phồn vinh;

2/ tạo áp lực thay đổi hiện trạng chính trị xã hội dưới mọi hình thái --từ các hoạt động tự chủ tự động của người dân, đến thúc đẩy các đòi hỏi tiến bộ trong mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt giới trẻ, đến hỗ

trợ phe cấp tiến trong nội bộ đảng cộng sản, và vận động áp lực quốc tế;

3/ chuẩn bị điều kiện và cơ hội cho thế hệ trẻ trong nước và hải ngoại gặp gỡ và cùng làm việc để xây dựng một nước Việt mới phồn vinh, tự do và tiến bộ.

Bằng tâm lòng bao dung dân tộc, nhân quan nhân bản thời đại, ý chí và hành động chính trị dũng cảm, chúng ta sẽ *vượt qua qua khứ, thay đổi hiện tại, xây dựng tương lai*, để mở đường cho dân tộc hội nhập trào lưu nhân loại. Một thời đại mới đang mở ra cho dân tộc chúng ta.

*Đoàn Viết Hoạt*

*Hoa Thịnh Đốn, 20 tháng 6 năm 2000.*

## **NHẬN ĐỊNH** **Về Chuyến Thăm Việt Nam** **của TT Bill Clinton**

**Thông Tấn Xã Việt Nam Phỏng Vấn**  
**GS Đoàn Viết Hoạt**

TTXVN (Oasinhton 28/10)  
**Lê Chi** thực hiện và ghi lại

Tổng Thống Bill Clinton sẽ tới thăm Việt Nam từ 16 đến 29/11/2000. Đây là chuyến thăm đầu tiên, có ý nghĩa rất quan trọng của vị Tổng thống đầu tiên của Mỹ tới một nước Việt Nam thống nhất sau khi hai nước đã tiến một bước dài trên con đường hòa giải. Chuyến đi hứa hẹn mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ Việt-Mỹ và những tacù động đáng chú ý đối với xã hội Việt Nam.

Nhân dịp này P/v TTXVN tại Oasinhton, Lê Chi, phỏng vấn Giáo sư Đoàn Viết Hoạt về một số vấn đề liên quan đến chuyến đi nói trên.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt là nhân vật hàng đầu trong các hoạt động nhân quyền, tự do, trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài, đặc biệt là tại Mỹ, với mong muốn thực hiện các giá trị về tự do, dân chủ, nhân quyền theo khái niệm của ông tại Việt Nam, thúc đẩy cải tổ chính trị tại Việt Nam đi đôi với cải tổ kinh tế.

Ông Đoàn Viết Hoạt có quan hệ rộng trong chính quyền, Quốc Hội Mỹ và nhiều tổ chức quốc tế về nhân quyền. Mới đây ông đã có cuộc gặp và trao đổi với Tổng Thống Clinton, đặt ra một số yêu cầu của cộng đồng người Việt ở Mỹ đối với chuyến thăm tới đây của Tổng Thống Clinton.

Mặc dù không cùng chính kiến với ông, người phỏng vấn giữ nguyên các ý kiến của ông, chỉ thay một vài chữ cho gần hơn với bạn đọc sau khi được sự chấp thuận của ông.

Dưới đây là nội dung bài phỏng vấn.

**Hỏi (P/V):** *Xin Giáo sư đánh giá tổng quát về quan hệ Việt-Mỹ trong thời gian gần đây.*

**Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt (GS):** Về quan hệ Việt-Mỹ, từ năm 1990 đến nay tôi cảm thấy càng ngày càng tốt. Khi người Mỹ bắt đầu quyết định quay trở lại châu Á và nhất là quay trở lại Việt Nam sau sự sụp đổ của Liên Xô, từ đó đến nay thấy rất rõ rằng càng ngày họ càng muốn gần lại với đất nước Việt Nam hơn, với nhân dân Việt Nam hơn --tất nhiên là họ có lộ trình và chương trình riêng của họ-- để có thể nói rằng những gì thuộc thời kỳ chiến tranh thì cho vào quá khứ. Đối với người Mỹ, họ muốn cho điều đó vào quá khứ, và theo tôi nghĩ, nhân dân Việt Nam cũng muốn quên quá khứ đó để hướng tới tương lai. Tôi nghĩ rằng mỗi quan hệ theo hướng đó là rất tốt, nếu có trở ngại gì đó đối với tiến trình tăng cường quan hệ thì đó là một số vấn đề còn tồn đọng của thời kỳ chiến tranh. Đối với cả hai bên đều có những vấn đề mà phải từ từ mới giải quyết được, ví như hậu quả chiến tranh. Thực ra tôi nghĩ rằng tình hình thế giới thúc đẩy quan hệ hai nước bắt buộc phải ngày càng tốt hơn, và người Mỹ ngày càng phải thân thiện với Việt Nam hơn.

**P/V:** *Xin ông đánh giá tính chất của chuyến đi thăm nói trên ở thời điểm này.*

**GS:** Tổng thống Clinton có những hành động mà nhiều người cho là mang nhiều tính cá nhân. Điều này cũng đúng trong chuyến thăm này. Ông Clinton muốn ghi dấu vào lịch sử nước Mỹ là vị tổng thống đầu tiên tới thăm Việt Nam sau thời kỳ chiến tranh. Nói chung chính sách của ông Clinton từ khi lên cầm quyền tới nay là can dự tích cực (positive engagement) vào tiến trình chung của hai nước Mỹ-Việt. Tôi cho rằng chuyến đi này có tác dụng tích cực. Về phía Mỹ, đây chỉ là bước cuối cùng trong tiến trình khởi đầu, trong giai đoạn đầu tiên trong tiến trình nối lại quan hệ tốt đẹp với Việt Nam. Đối với Việt Nam, quyết định mời Tổng Thống Clinton đến thăm là một quyết định tốt trong tiến trình hai nước xích lại gần nhau. Mặc dù hiện nay Việt Nam có một chế độ chính trị khác Mỹ, song chắc chắn trong tương lai, Việt Nam cũng phải hội nhập vào tiến trình chung của thế giới. Tôi cho rằng chuyến đi của Tổng Thống Clinton, về cả hai phía đều là tốt.



*P/V: Xin Giáo sư nói rõ hơn về “bước cuối cùng trong giai đoạn đầu tiên.....”*

**GS:** Vâng, như tôi nói là từ năm 1990 đến nay, khi bắt đầu trở lại Việt Nam, tái lập bang giao với một nước Việt Nam mới, Việt Nam thống nhất không còn chiến tranh, mặc dù vẫn ở một chế độ mà chắc chắn Mỹ không thích, thì đây là năm rất quan trọng vì hai bên đã ký xong hiệp ước thương mại. Tổng Thống Clinton tới Việt Nam muốn đánh dấu một giai đoạn khởi đầu trong quan hệ Mỹ-Việt, đồng thời đánh dấu sự ra đi của ông với tư cách tổng thống Mỹ. Quan hệ Mỹ-Việt sẽ bước sang giai đoạn thứ hai, từ năm 2001 trở đi dưới quyền một tổng thống mới của Mỹ, sẽ có nhiều vấn đề thuộc về chất hơn. Giai đoạn đầu chỉ là một nhịp cầu, được đánh dấu bằng các dấu mốc quan trọng như thiết lập quan hệ ngoại giao (1995), ký hiệp định thương mại, và chuyến đi thăm của ông Clinton (2000).

*P/V: Theo giáo sư chuyến thăm này sẽ đề cập tới những vấn đề chính nào?*

**GS:** Tôi nghĩ rằng sẽ phải có hai vấn đề lớn, hoặc có thể nói là ba vấn đề.

Thứ nhất, tất nhiên là vấn đề kinh tế, thương mại, quan hệ buôn bán giữa hai nước. Đây là vấn đề rất quan trọng, vừa giúp cho Việt Nam phát triển, vừa giúp cho hàng hóa Mỹ vào được thị trường Việt Nam với hơn 70 triệu dân.

Thứ hai là vấn đề liên hệ tới chính trị. Tất nhiên Tổng Thống Clinton không thể không nói tới việc nói lỏng tự do, một vấn đề mà Tổng Thống Clinton luôn bị áp lực ở trong nước cũng như áp lực của khối người Việt ở nước ngoài. Tổng Thống Clinton không thể làm ngơ trước đòi hỏi của cộng đồng người Việt ở Mỹ khi họ chỉ trích chính quyền ở Hà Nội vẫn còn bóp nghẹt các quyền tự do căn bản của người dân. Chỉ có điều là Tổng Thống Clinton sẽ tìm cách đặt vấn đề này một cách như thế nào mà thôi.

Thứ ba, chuyến đi này liên quan đến vấn đề lớn hơn, đến bối cảnh chung về an ninh toàn khu vực, trong đó có quan hệ giữa ASEAN, Việt Nam với Mỹ và Trung Quốc. Đây chắc chắn là vấn đề thu hút sự quan tâm của tất cả các phía, đặc biệt của Mỹ và Việt Nam trong bối cảnh an ninh khu vực hiện nay.

*P/V: Xin giáo sư cho biết cộng đồng người Việt tại Mỹ có mong muốn gì trong chuyến thăm này.*

**GS:** Cộng đồng người Việt ở nước ngoài là cộng đồng không chấp nhận cộng sản, đó là thực tế không thể chối cãi. Do đó, chắc chắn cộng đồng người Việt ở nước ngoài mong muốn Tổng Thống Clinton mang đến cho các nhà lãnh đạo cộng sản tại Việt Nam thông điệp phải có tự do dân chủ, cần phải chấp nhận những tiếng nói đối lập, cần phải chấp nhận những quyền tự do căn bản của người dân, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo. Đó là những quyền căn bản của tất cả mọi người trên thế giới.

Thứ hai là quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tư tưởng, tự do phát biểu những ý kiến không đồng nhất với ý kiến của những người cầm quyền. Đó là quyền được bảo đảm trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Thứ ba, có thể là mạnh hơn, nhưng chắc TT Clinton chưa thể nói được, đó là quyền tự do hoạt động chính trị, ví như tự do lập đảng. Chắc chắn ông Clinton chưa thể nói vấn đề này trong thời điểm hiện nay được, nhưng đây là điều cộng đồng người Việt ở nước ngoài muốn thúc đẩy. Tuy nhiên, với xu thế hiện nay, điều này chắc sẽ đến. Trong giai đoạn tới đây đổi mới tại Việt Nam sẽ không thể chỉ là cải tổ về kinh tế đơn thuần, hay nói cách khác, đổi mới kinh tế đã đạt đến chỗ mà không có đổi mới về chính trị thì cải tổ sẽ không tiếp tục tiến mạnh được, và đây có thể là yếu tố thúc đẩy các nhóm, kể cả trong những người cầm quyền lẫn dân chúng, những người bất đồng chính kiến như Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Đan Quế... Chắc chắn là những tiếng nói này sẽ ngày càng tăng lên trong một xã hội phát triển.

Đó là những vấn đề mà người Việt ở nước ngoài muốn thúc đẩy không phải thuần túy trên tinh thần chống cộng mặc dù họ có tinh thần không chấp nhận cộng sản, mà trên tinh thần đó là con đường để dân tộc nhanh chóng phát triển, hội nhập vào thế giới.

*P/V: Với những mong muốn đó, cộng đồng người Việt ở Mỹ và bản thân giáo sư đã có những đề nghị cụ thể gì đối với chuyến thăm.*

**GS:** Trước hết cộng đồng người Việt ở nước ngoài đã có nhiều thư gửi tổng thống Clinton, và trong các dịp gặp gỡ các Nghị sĩ Quốc hội Mỹ, các nhóm trong cộng đồng người Việt ở Mỹ đã nói lên những ý kiến như tôi nói ở trên. Về cá nhân tôi, nhân dịp Trung Tâm Nhân

quyền Robert F. Kennedy tổ chức vinh danh những người đấu tranh cho tự do trên thế giới, tôi đã có dịp nói chuyện với TT Clinton trong 15 phút về Việt Nam. Tôi đã đề cập đến các vấn đề như đã nói trên. Tôi nói rằng thực sự chúng tôi rất ủng hộ việc Mỹ trở lại Việt Nam, giúp đỡ để Việt Nam có thể phát triển được về kinh tế, để người dân có thể ấm no lên. Tuy nhiên tôi cũng nói với Tổng Thống rằng cần phải làm sao để Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Việt có lợi cho dân chúng và cho sự phát triển của đất nước, không thể chỉ để có lợi cho một nhóm đặc quyền đặc lợi, dựa trên tự do thương mại để phát triển các quyền lợi của mình trong khi dân chúng không được hưởng. Tôi nói rằng để có được một sự phát triển đồng đều và công bằng như thế, cần phải có những thay đổi về luật pháp để đảm bảo, đặc biệt là cho sự phát triển của kinh tế tư nhân. Đó có lẽ là lãnh vực mà tất cả mọi người quan tâm đến Việt Nam đều cần thúc đẩy, kể cả những nhà lãnh đạo trong nước hiện nay, nếu thực sự muốn phát triển đất nước một cách công bằng, không để tình hình giàu nghèo chênh lệch quá, không để bọn đầu cơ, cường hào ác bá mới lợi dụng tình hình tự do thương mại đó. Bên cạnh việc thay đổi về luật pháp cần phải thực sự nâng đỡ quyền tự do thương mại, tự do buôn bán của tư nhân chứ không phải dành quyền ưu tiên cho xí nghiệp quốc doanh thua lỗ như hiện nay.

Đó là những vấn đề mà tôi nghĩ phải đẩy tới để tạo điều kiện cho người dân phát triển. Đất nước có phát triển hay không cái chính là ở người dân chứ không phải người cầm quyền. Khi nào người dân phát triển được thì khi đó đất nước mới phát triển được. Tiềm năng của người dân ta rất là lớn, song có phát huy được hay không còn phụ thuộc vào cơ chế và chính sách.

*P/V: Giáo sư dự đoán như thế nào về tác động của chuyển đi đối với Việt Nam.*

**GS:** Tình hình Việt Nam hiện không còn đơn giản như trước nữa. Trước năm 90 chính quyền và dân gần như là một, dân không thể nói gì khác ngoài chính quyền, ngoài đảng. Từ 1990 đến nay, với tình hình thế giới và ngay từ sự thay đổi trong nước từ khi có nền kinh tế thị trường, trong dân đã bắt đầu có những tiếng nói độc lập. Có hai khía cạnh, thứ nhất là tiếng nói từ một số cá nhân như Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang... lên tiếng một cách công khai minh bạch tỏ rõ bất đồng ý kiến. Thứ hai, bản thân người dân, tuy không có tổ chức nhưng cũng tìm cách biểu lộ ý kiến của mình hoặc bằng những cuộc

đình công trong công xưởng, hoặc nông dân kéo lên biểu tình....Tình hình hiện nay hoàn toàn khác cách đây mười năm.

Khi nói đến Việt Nam hiện nay cần nói đến bốn thành phần. Thứ nhất, thành phần quần chúng đang có những tiếng nói bất đồng đòi hỏi chính đảng về dân sinh, dân quyền. Thứ hai, là thành phần cá nhân không thể im lặng, đã lên tiếng, không kể là ở Bắc hay Nam, không kể ở trong hay ngoài đảng Cộng sản. Thứ ba là thành phần hiện đang ở trong bộ máy của đảng, chính quyền, nắm quyền lực, nhưng có quan điểm cấp tiến, hay nói cách khác là muốn tiến nhanh hơn. Thứ tư là thành phần bảo thủ, muốn tiến nhưng tiến chậm. Thành phần này chiếm thiểu số, nhưng lại đang nắm thực quyền, sợ mất quyền. Đây là điểm đang ách tắc.

Chuyến đi của tổng thống Clinton sẽ tác động tới cả bốn thành phần này theo cách khác nhau. Thành phần bảo thủ muốn duy trì quyền lực sẽ mượn uy tín của Tổng Thống Clinton để củng cố quyền lực của mình, nhưng theo tôi nghĩ thành phần này ngày càng ít. Thành phần này nếu không thay đổi nhanh, có thể sẽ gặp một sự thay đổi bởi một biến cố. Thành phần cấp tiến hơn trong bộ máy đảng, chính quyền cũng sẽ vận dụng chuyến đi của Clinton để cho thấy cần phải mở ra với thế giới nhanh hơn để tiến. Đối với thành phần đối lập, chuyến đi này là cơ hội để họ củng cố tiếng nói của mình và có thể tiến tới hình thành một lực lượng đối lập một cách công khai, bởi lúc này có thể công khai những hoạt động chống đối ôn hòa, bất bạo động. Chuyến đi này có thể là dịp để khởi đầu cho một cuộc tập hợp những người đối lập trong nước như thế. Đối với quần chúng, họ trông đợi việc mở rộng với Mỹ, với thế giới càng ngày càng tốt sẽ giúp cho họ có nhiều cơ hội để phát triển về tài chánh, sinh sống, học hành. Theo chủ quan của tôi, phía phát triển, cởi mở sẽ được nhiều lợi về lâu dài.

*P/V TTXVN tại Oasinhton*

*(28/10/2000)*

## VỀ CHUYẾN THĂM VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG BILL CLINTON

Trả Lời Phỏng Vấn  
Của Phóng Viên Diễn Đàn Việt

Ngay sau khi TT Hoa Kỳ Bill Clinton rời Việt Nam, phóng viên Diễn Đàn Việt (ĐĐV) thực hiện một cuộc phỏng vấn GS Đoàn Việt Hoạt (ĐVH) về kết quả chuyến viếng thăm Việt Nam của TT Clinton.

**Diễn Đàn Việt (ĐĐV):** *Thông điệp mà TT Clinton gửi đến người dân Việt Nam trong chuyến đi này là gì và ý nghĩa của nó trong chính sách của Mỹ đối với khu vực Á Châu-Thái Bình Dương ra sao?*

**ĐVH:** Trong thời gian ở Việt Nam, bằng cả lời nói lẫn cử chỉ, tôi thấy ông Clinton muốn gửi đến người dân Việt Nam ba thông điệp rõ ràng:

1/ Quan điểm trung thực về cuộc chiến. Không “bôi đen” cuộc chiến như Hà Nội muốn. Cuộc chiến trước đây đã đem lại đau thương mất mát cho tất cả các bên tham chiến --miền Bắc, miền Nam Việt Nam và Hoa Kỳ. Nhưng cần quên đi quá khứ để hướng về tương lai, tương lai tốt đẹp hơn cho mọi người Việt Nam và cho quan hệ mới giữa hai nước. Ông Clinton tin rằng, đa số nhân dân Việt Nam hiện nay rất trẻ, nên chắc chắn cũng muốn hướng về tương lai hơn là quá khứ.

2/ Thông điệp kinh tế: Việt Nam cần mở cửa ra với thế giới và cần tạo điều kiện cho người dân tự do làm ăn sinh sống. Kinh tế thị trường sẽ giúp Việt Nam hội nhập thế giới, tạo thêm nhiều cơ hội tăng tiến đời sống cho người dân. Ông Clinton luôn nhấn mạnh đến vai trò của người dân, của tư nhân, kể cả cộng đồng người Việt hải ngoại. Ông muốn công nhận vị trí của chính quyền hơn là của đảng (chỉ thăm xã giao Lê Khả Phiêu vào giờ chót). Và đối với chính quyền, ông muốn nhấn mạnh đến “rule of law”.

3/ Thông điệp chính trị: Ông cổ võ công khai cho tự do và nhân quyền, và cho rằng càng có tự do thì ổn định xã hội càng được bảo đảm hơn. Ông đề cập đến tự do chính trị (political freedom), và tự do thông tin, tự do phát biểu ý kiến. TT Clinton nói rất rõ ràng: “Tự do là xu thế không thể đảo ngược được”. Ông đặc biệt chú trọng đến thành phần trẻ khi đưa ra thông điệp chính trị này. Việc bà dân biểu Loretta Sanchez công khai tới thăm 4 nhân vật đối kháng hàng đầu ở miền Bắc, và hai nhân vật ở miền Nam, và việc ông Clinton tới thăm TGM Phạm Minh Mẫn đều có tác dụng làm rõ thêm thông điệp chính trị này.

Về ý nghĩa đối với chính sách của Mỹ ở Á Châu-Thái Bình Dương, trước hết phải nói rằng bản thân chuyến đi thăm Việt Nam của TT Bill Clinton có ý nghĩa như một cái mốc đánh dấu giai đoạn đầu tiên trong tiến trình can dự trở lại của Mỹ ở Việt Nam nói riêng và vùng Đông Nam Á và Á châu-Thái Bình Dương nói chung kể từ sau năm 1975. Tiến trình này bắt đầu ngay sau khi Liên Xô và khối cộng sản Đông Âu sụp đổ. Trong thế giới hậu Liên Xô Trung Quốc trở thành yếu tố quan trọng hàng đầu đối với an ninh ở Á Châu-Thái Bình Dương và thế giới. Và chỉ có một Trung quốc tự do và phát triển mới trở thành một nhân tố bảo đảm an ninh bền vững cho Á Châu và thế giới. Trong kịch bản đó, Việt Nam có một vai trò quan trọng vừa vì vị trí địa lý chính trị, vừa vì quan hệ khá tế nhị giữa Việt Nam và Trung quốc trước cũng như sau khi Liên Xô sụp đổ. Chuyến viếng thăm Việt Nam và những thông điệp kinh tế và chính trị của TT Clinton cần được đặt trong bối cảnh mới của quan hệ hết sức tế nhị và phức tạp giữa Việt Nam với Trung quốc và Mỹ; giữa Việt Nam, Trung quốc với ASEAN và Mỹ; và trong bối cảnh Á Châu-Thái Bình Dương nói chung, trong đó có vấn đề Đài Loan và bán đảo Triều Tiên. Vấn đề quốc tế lớn nhất trong thập niên tới là: liệu có thể có một Á Châu-Thái Bình Dương hòa bình ổn định và phát triển khi Trung quốc, Việt Nam và Bắc Triều Tiên chưa có tự do và ổn định. Và làm sao để những quốc gia này phát triển trong tự do và ổn định mà không gây ra xáo trộn và có thể cả chiến tranh? Chuyến đi của ông Clinton, và những thông điệp ông đưa ra cho ta thấy rõ hướng giải quyết vấn đề trên của Mỹ. Đó chính là hướng mà ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam gọi là “diễn biến hòa bình”. Nhưng liệu chính sách đó có dẫn tới giải pháp hòa bình không, hay cuối cùng cũng sẽ dẫn tới bế tắc và bùng nổ? Điều này tùy thuộc vào những gì sẽ xảy ra ở Việt Nam sau chuyến đi này, và nhất là sau đại hội đảng vào đầu sang năm. Đồng thời cũng tùy thuộc vào chính những người dân chủ Việt Nam ở trong

nước và hải ngoại có tác động được vào tình hình một cách tích cực, có hiệu quả và nhanh chóng hay không.

**ĐĐV**: *Xin ông đánh giá về thái độ của những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam đối với chuyến viếng thăm Việt Nam của Tổng Thống Clinton.*

**DVH**: Theo tin tức của các thông tin viên quốc tế thì chúng ta thấy những nhà lãnh đạo cộng sản có hai phản ứng khác nhau đối với chuyến viếng thăm của TT Clinton. Hai ông Trần Đức Lương và Phan Văn Khải có thái độ hòa dịu và không đối nghịch ra mặt với ông Clinton. Trái lại buổi gặp gỡ giữa hai ông Lê Khả Phiêu và Clinton khá căng thẳng. Ông Phiêu đưa ra những quan điểm đối nghịch hẳn với ông Clinton. Nào là Mỹ là một nước đế quốc, Mỹ đem quân xâm lăng Việt Nam trong khi mà “nước chúng tôi không đem quân xâm lăng nước ông”(sic). Ông Lê Khả Phiêu khẳng định rằng trong tương lai Việt Nam sẽ vẫn là một nước xã hội chủ nghĩa. Ông cũng xác định rằng Việt Nam sẽ không tư nhân hóa toàn bộ nền kinh tế, mà kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo. Quan điểm của Tổng Bí Thư đảng phải là quan điểm chính thức, còn thái độ hòa nhã của hai ông Trần Đức Lương và Phan Văn Khải chỉ có tính cách xã giao mà thôi. Giới cầm quyền tất nhiên vẫn luôn lo ngại điều mà họ gọi là “diễn biến hòa bình”. Thái độ cởi mở của ông Clinton, với những thông điệp tự do của ông, cùng với tình cảm nồng nhiệt khá bất ngờ của dân chúng, cả ở Hà Nội và Saigon càng làm tăng thêm mối lo ngại này. Chúng ta đã thấy phản ứng tiêu cực này qua lời cảnh giác về âm mưu diễn biến hòa bình do Thứ Trưởng Quốc Phòng đưa ra ngay sau khi TT Clinton rời Việt Nam. Dù sao tôi cho rằng chuyến đi của TT Clinton cũng sẽ gây ảnh hưởng khác nhau ngay trong ban lãnh đạo đảng cộng sản cũng như giữa ban lãnh đạo và dân chúng, nhất là giới trẻ. Tình hình Việt Nam chắc chắn sẽ không còn như trước nữa sau chuyến đi của ông Clinton. Tuy nhiên liệu Việt Nam có thay đổi nhanh hơn và toàn diện hơn để thoát khỏi cảnh bế tắc hiện nay hay không còn tùy thuộc vào tầm nhìn và bản lãnh của ban lãnh đạo cộng sản. Tôi không mấy hy vọng ở ban lãnh đạo hiện nay. Còn ban lãnh đạo sau đại hội IX như thế nào chúng ta phải chờ xem.

**ĐĐV**: *Xin ông đánh giá về việc ông Clinton gặp TGM Phạm Minh Mẫn.*

**DVH:** Như chúng ta đã biết, ngay trước chuyến đi của TT Clinton, tổ chức Freedom House của Mỹ đã đưa ra những tài liệu mật của đảng cộng sản Việt Nam chỉ thị về việc kiểm soát tôn giáo. Bảo vệ tự do tôn giáo trên toàn thế giới cũng đã được Quốc Hội và hành pháp Hoa Kỳ đặt lên hàng đầu trong chính sách nhân quyền. Trong khi đó thì ông Clinton chỉ gặp và nói chuyện với TGM Phạm Minh Mẫn có 10 phút trước khi gặp các nhà doanh nghiệp. Ông cũng không gặp những nhà lãnh đạo các tôn giáo khác, nhất là Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhà đối kháng tôn giáo nổi tiếng thế giới của Giáo Hội PGVNTN đang bị nhà nước cấm hoạt động. Đây là điều đáng tiếc vì làm cho thông điệp ủng hộ tự do tôn giáo của TT Clinton thiếu rõ ràng. Nó cũng chứng tỏ rằng ông Clinton còn khá “nhẹ tay” với ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam trong các vấn đề nhân quyền. Phải chăng vì Hoa Kỳ chưa đặt chân đủ vững chắc ở Việt Nam nên còn cần nương nhẹ hơn chăng?

**DDV:** *TT Clinton có đáp ứng được chờ đợi của cộng đồng người Mỹ gốc Việt mong muốn ông nêu lên mạnh mẽ vấn đề dân chủ và nhân quyền trong chuyến đi này hay không?*

**DVH:** Cộng đồng người Mỹ gốc Việt chờ đợi ông Clinton nêu lên những vấn đề nhân quyền và dân chủ một cách cụ thể và mạnh mẽ hơn những gì ông Clinton đã đề cập đến. Chẳng hạn ông không nói đến những người còn đang bị giam giữ vì lý do chính trị, tư tưởng và tôn giáo, như giáo sư Nguyễn Đình Huy chẳng hạn. Ông cũng không hề đề cập đến những người đối kháng đang đòi hỏi tự do dân chủ chỉ ở cách ông chùng vai cây số. Ông cũng không hề nói đến việc nhà nước Việt Nam kiểm soát các giáo hội, và cấm đoán những giáo hội không chịu sự kiểm soát đó. Trong chuyến đi VN vừa qua ông Clinton có nói đến xu thế tất yếu của việc tự do hóa xã hội. Những thông điệp khá rõ ràng của ông về kinh tế và chính trị, cũng như thái độ bình dị, cởi mở của ông với dân chúng và giới trẻ, tất cả những điều đó sẽ tạo ảnh hưởng tích cực và lâu dài có lợi cho lý tưởng tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam. Tuy nhiên trong ngắn hạn hơn thì chuyến đi của ông Clinton chưa đáp ứng được những mong đợi của người Mỹ gốc Việt.

Mọi người Việt yêu tự do dân chủ đều mong muốn Việt Nam mau chóng có thay đổi về mặt chính trị, vì chỉ có thay đổi chính trị mọi thay đổi khác mới có lợi cho người dân và cho tương lai của đất nước, chứ không phải chỉ cho giai cấp thiểu số đang cầm quyền như



hiện nay. Dù sao tôi tin rằng chuyến đi của TT Clinton chấm dứt giai đoạn đầu tiên trong tiến trình Mỹ quay trở lại Việt Nam, và *mở ra giai đoạn thứ hai*, giai đoạn mà những vấn đề tự do, dân chủ và nhân quyền sẽ ngày càng trở nên quan trọng hơn trước. Khối người Việt hải ngoại cần vận dụng thời cơ mở cửa Việt Nam này để hòa nhập vào với quần chúng trong nước thành một trên tuyến Quốc dân Việt độc lập và đối kháng với tập đoàn lãnh đạo cộng sản, giúp tăng cường sức mạnh của khối quốc dân này trên mọi mặt --kinh tế, văn hóa, thông tin, giáo dục. Đồng thời vận động cô lập và tách biệt tập đoàn lãnh đạo cộng sản ra khỏi công luận quốc tế trên ba mặt: vi phạm nhân quyền, tội ác giết người hàng loạt, và bất hợp pháp (không do dân bầu). Bằng cuộc vận động toàn dân và toàn diện, vừa quốc nội vừa quốc tế như thế, cộng đồng người Việt hải ngoại và những người dân chủ trong cũng như ngoài nước sẽ đóng góp tích cực, có chủ động và có hiệu quả vào việc thúc đẩy sớm ra đời một nước Việt tự do, dân chủ và phồn vinh.

(19/11/2000)

## VẬN ĐỘNG QUỐC TẾ CHO MỘT NƯỚC VIỆT NAM TỰ DO

Thưa quý vị và các bạn,

Trước hết tôi xin nhiệt liệt chào mừng Đại hội MLNQ lần thứ 4 và chúc cho Đại Hội thành công. Xin chào mừng quý vị và các bạn có mặt trong buổi dạ tiệc hôm nay trong đó có nhiều vị đến từ nhiều nơi trên thế giới. Sự hiện diện của quý vị làm nổi bật tính toàn cầu của cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung và cuộc vận động cho một nước Việt Nam Tự Do nói riêng.

Cộng đồng người Việt hải ngoại chỉ có khoảng 3 triệu người, con số thật khiêm tốn so với 78 triệu người dân trong nước. Tuy nhiên, trải rộng trên khắp năm châu bốn bể, cộng đồng người Việt hải ngoại trong thực tế đang đại diện cho dân tộc Việt Nam đối với thế giới và nhân loại. Bằng những sinh hoạt thường ngày mang đậm nét văn hóa dân tộc, chúng ta đang nối dài và mở rộng đất nước Việt Nam ra toàn thế giới, hòa nhập sinh hoạt của người Việt vào dòng chảy tiến bộ của toàn thể nhân loại. Người Việt hải ngoại đang là niềm hy vọng và là cánh cửa mở ra sinh lộ tương lai cho một nước Việt tự do, văn minh và phồn thịnh. Đó là vị trí và vai trò quan trọng của cộng đồng người Việt hải ngoại. Dù chúng ta tự đánh giá mình như thế nào, tình trạng nghèo nàn lạc hậu của đất nước hôm nay vẫn đang thôi thúc chúng ta phải cố gắng nhiều hơn nữa để xứng đáng với vị trí và vai trò thực tế đó.

Để mở đầu buổi nói chuyện hôm nay tôi xin cống hiến quý vị và các bạn hai câu chuyện sau đây. Hai tháng trước, một tổ chức có tên là The Victims of Communism Memorial Foundation (Nghĩa Hội Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản) thông báo cho tôi biết về việc tổ chức này sẽ trao giải thưởng thường niên năm nay cho tôi vào tháng 11 này. Đây là một tổ chức được Quốc Hội Hoa Kỳ thành lập bằng một Đạo Luật do Tổng Thống Hoa Kỳ ban hành năm 1993. Tổ chức này có hai nhiệm vụ: xây dựng một tượng đài tưởng niệm nạn nhân cộng sản trên toàn thế giới, và một viện bảo tàng nạn nhân cộng sản thế giới. Theo đạo luật thành lập Nghĩa Hội này thì cuối năm nay, 2000, tượng đài sẽ bắt đầu được xây dựng tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Tài liệu do Nghĩa Hội ấn hành nêu lên con số hơn 100 triệu nạn nhân

cộng sản trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Mặc dù tổ chức này đã hoạt động từ năm 1993 tới nay nhưng hình như rất ít người Việt hải ngoại biết đến hoạt động của họ. Đây có thể là khuyết điểm của tổ chức này, nhưng chúng ta cũng đã bỏ lỡ một cơ hội tốt để cùng với họ nêu bật được vấn đề Việt Nam trước công luận Mỹ và quốc tế.

Có lẽ không có cộng đồng người thiểu số nào ở Hoa Kỳ có tỷ lệ nạn nhân cộng sản đông và rõ nét bằng cộng đồng người Việt. Đại đa số người Việt tới Mỹ sau năm 1975 với tư cách là những người tị nạn cộng sản. Đó là hàng trăm ngàn người di tản, hàng trăm ngàn người vượt biên, hàng trăm ngàn cựu tù nhân chính trị, cựu sĩ quan quân đội và nhân viên chính quyền quốc gia. Họ đều là nạn nhân cộng sản. Vậy mà có rất ít hình ảnh và số liệu của Việt Nam trong những tài liệu mà Nghĩa Hội đã phổ biến, dù Việt Nam được nêu tên như là một trong những nước có nhiều nạn nhân cộng sản. Tầm hình chụp người vượt biên là hình những người Cuba đang vượt qua sóng gió để đi tìm tự do. Bức hình đó không thể nào gây xúc động được bằng những bức hình chụp người vượt biển Việt Nam mà tôi đã thấy trong một trung tâm bảo tàng Boat People ở Ottawa, Canada, do cộng đồng người Việt bên đó giúp chính phủ Canada thực hiện. Kể cả danh từ Boat People cũng đã trở thành phổ biến trong thời kỳ có phong trào vượt biển của người Việt. Những hình ảnh vượt biển của người Việt đã gây xúc động cho toàn thế giới, nhất là ở Hoa Kỳ. Thế mà hình ảnh vượt biển trong tài liệu nạn nhân cộng sản thế giới lại không phải là hình ảnh những Boat People Việt Nam. Tôi nói lên những nhận xét này với những người lãnh đạo của Nghĩa Hội Nạn Nhân Cộng Sản và đề nghị họ quảng bá rộng rãi chương trình hoạt động của họ cho cộng đồng người Việt và tạo cơ hội để cộng đồng Việt Nam tham gia vào các hoạt động của Nghĩa Hội. Tôi cũng đã giới thiệu với họ những nhân vật và tổ chức của cộng đồng người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn để họ liên lạc.

Sự việc này cho thấy rõ là chúng ta chưa kết hợp được tiềm năng rộng lớn của cộng đồng chúng ta với những nỗ lực cùng chí hướng của chính người Mỹ. Hiện nay đại đa số người Việt tại Hoa Kỳ đã là công dân Mỹ. Chúng ta có thể vừa đấu tranh với tư cách người Việt cho một nước Việt Nam dân chủ tự do, vừa có quyền, với tư cách công dân Mỹ, đòi hỏi chính quyền Mỹ không được đi ngược lại lý tưởng tự do dân chủ trong chính sách đối ngoại, đặc biệt là với những người cầm quyền ở những nước như Việt Nam, đang vi phạm những quyền tự do căn bản của người dân.

Điều này liên quan tới một sự kiện thứ hai có tính thời sự hơn. Như chúng ta đều biết Tổng thống Bill Clinton quyết định sẽ tới thăm Việt Nam vào tháng 11 này nhân dịp tham dự Hội Nghị APEC tại Brunei. Đây là lần đầu tiên sau chiến tranh một Tổng Thống Mỹ chính thức đến thăm Việt Nam, đặc biệt là Hà Nội. Chúng ta, những người Việt ở miền Nam, đã biết thế nào là xã hội Hoa Kỳ, là nền kinh tế thị trường tự do của Mỹ, một nền kinh tế thịnh vượng nhất thế giới. Chúng ta cũng đã biết thế nào là một xã hội dân chủ, không phải chỉ thông qua các cuộc tranh cử và bầu cử tự do, mà cả trong sinh hoạt thường ngày của người dân Mỹ. Chúng ta biết được cả những ưu điểm lẫn những khuyết điểm của xã hội Mỹ. Đối với chúng ta, những người Việt hải ngoại đã sống lâu ở đây, những hiểu biết đó đã trở thành tự nhiên. Nhưng đối với đa số nhân dân trong nước, nhất là những người dân ở miền Bắc, phải sống dưới chế độ cộng sản hàng nửa thế kỷ nay, kinh tế thị trường và chính trị dân chủ thật còn nhiều xa lạ. Cho nên việc ký kết Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Việt và việc Tổng Thống Hoa Kỳ tới thăm Việt Nam chắc hẳn sẽ gây nhiều xôn xao trong dân chúng, nhất là tại các thành phố lớn ở miền Bắc như Hà Nội. Đối với người Việt hải ngoại chúng ta, chúng ta đều hiểu rất rõ rằng những sự kiện đó sẽ tác động tích cực tới tình hình nước ta, tạo thêm cơ hội cho người dân trong nước trong cuộc đấu tranh thầm lặng hiện nay của họ để giành lại quyền chủ động về kinh tế thương mại, và từ đó tăng cường thêm niềm tự tin vào tương lai ngày càng tự do hơn trên mọi lãnh vực đời sống xã hội. Nhưng chúng ta đồng thời cũng hiểu rất rõ rằng ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam sẽ làm tất cả những gì họ có thể làm được để giữ độc quyền chính trị và văn hóa, ít nhất cho đến khi nào họ không còn có thể làm được. Để tự do kinh doanh tạo được biến đổi căn bản trên văn hóa và chính trị, chuyên được từ độc tài toàn trị sang dân chủ tự do, đòi hỏi nhiều điều kiện và nhiều thời gian. Liệu những diễn biến ngày một phức tạp hơn của tình hình khu vực, trong bối cảnh một nước Trung Hoa ngày càng mạnh lên cả về kinh tế lẫn quân sự, có cho phép diễn biến hòa bình tiệm tiến từ độc tài sang dân chủ? Đây là chưa nói tới việc liệu chính kinh doanh tự do có thể phát triển bền vững được không trong một hệ thống xã hội còn độc quyền về văn hóa, thông tin và chính trị. Quan điểm của chúng ta rất rõ ràng: chúng ta ủng hộ tự do kinh doanh nhưng tự do kinh doanh không thể phát triển bền vững được trong một xã hội độc quyền, độc tài toàn trị, trong một xã hội mà bất ổn định ngày càng gia tăng cùng với lòng bất mãn của quần chúng. Và do đó chúng ta không thể ngồi im chờ đợi “cây đũa thần” tự do kinh doanh. Tự do kinh doanh tự nó không thể dẫn tới một xã hội tự do dân

chủ. Ngược lại nếu không có những thay đổi căn bản trong văn hóa và chính trị, song hành với tự do kinh doanh, thì tự do kinh doanh sớm muộn sẽ bị bế tắc, và do đó sẽ dẫn đến rối loạn xã hội và chính trị.

Tôi luôn luôn trình bày quan điểm này trên mọi diễn đàn quốc tế mà tôi có dịp tham dự. Gần đây tôi cũng đã có cơ hội trình bày quan điểm này với Tổng Thống Bill Clinton khi được gặp ông vào tối 19 tháng 9 vừa qua nhân dịp Trung Tâm Kennedy ở Hoa Thịnh Đốn tổ chức vinh danh những nhà tranh đấu cho tự do trên khắp thế giới. Tôi đề nghị Tổng Thống hãy cho ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiểu rõ rằng Hoa Kỳ không thể tán đồng chính sách vi phạm nhân quyền và đàn áp tự do dân chủ của họ. Tôi cũng trình bày với Tổng Thống là cộng đồng người Mỹ gốc Việt ước mong nhân chuyến viếng thăm Việt Nam lần này, Tổng thống sẽ gửi cho nhân dân Việt Nam một thông điệp rõ ràng rằng Hoa Kỳ luôn luôn đề cao lý tưởng tự do dân chủ và nhân quyền ở mọi nơi trên thế giới. Và, tôi đề nghị quý vị hãy vận động các vị dân cử Hoa Kỳ cùng chúng ta yêu cầu Tổng Thống Clinton gửi một thông điệp rõ ràng như thế cho nhân dân Việt Nam. Chúng ta tin rằng chỉ với một thông điệp như thế thì chuyến đi thăm Việt Nam của TT Clinton mới có ý nghĩa và mới giúp mở ra giai đoạn cuối cùng trong tiến trình tự do hóa và dân chủ hóa Việt Nam, trong đó toàn dân Việt Nam sẽ giành lại được quyền chủ động trong mọi sinh hoạt xã hội, từ kinh tế thương mại tới văn hóa giáo dục, thông tin và chính trị.

Về phần chúng ta, chúng ta cần cùng nhau tìm cách vận dụng được tiềm năng dồi dào của cộng đồng người Việt hải ngoại để đẩy nhanh tiến trình đó và đạt được những kết quả hữu hiệu hơn nữa trong cố gắng vận động quốc tế ủng hộ chúng ta. Theo tôi, để được hữu hiệu, cuộc vận động quốc tế của chúng ta cần phù hợp với bối cảnh thế giới và tình hình thực tế của Việt Nam.

Bối cảnh thế giới hiện nay và những thập niên tới, theo tôi, là *hệ quả nổi dài của những điều chỉnh chiến lược quốc tế của Hoa Kỳ* bắt đầu từ những thập niên 1960, 1970 và hiện ra rõ nét vào đầu thập niên 1980. Thập niên 1960 và 1970 là hai thập niên Hoa Kỳ vừa tiếp tục ngăn chặn sự bành trướng của Cộng sản quốc tế, vừa tìm cách thoát ra khỏi tình trạng bế tắc của chiến lược ngăn chặn. Thập niên 1960 có hai sự kiện trọng đại ảnh hưởng sâu sắc tới tầm nhìn chiến lược của Hoa Kỳ. Đó là trận đụng độ quân sự ở biên giới giữa Liên Xô và Trung Quốc cho thấy mâu thuẫn Nga-Hoa là mâu thuẫn khó thể hàn gắn được, và việc Liên Xô đem vũ khí hạt nhân tới Cuba, tạo nguy cơ

thế chiến hạt nhân làm áp lực với Hoa Kỳ. Hai sự kiện đó cộng với tinh thần thực tiễn đặc thù của người Mỹ và tầm nhìn chiến lược quốc tế xa dài đã thúc đẩy những chiến lược gia Hoa Kỳ tìm ra chiến lược mới, chiến lược “vượt qua ngăn chặn” (beyond containment) với mục tiêu thắng được Liên Xô mà không làm nổ ra thế chiến hạt nhân hủy diệt toàn thể loài người.

Kết quả của việc áp dụng chiến lược mới đó là cục diện thế giới hoàn toàn thay đổi, từ lưỡng cực đối kháng sang đa cực hợp tác, loại trừ cộng sản quốc tế bằng cách xóa nhòa biên giới và đối kháng tư bản-cộng sản, thay thế bằng quan hệ hợp tác giàu-nghèo, hợp tác Bắc-Nam. Chúng ta hãy điểm lược qua những diễn biến quan trọng theo thứ tự thời gian trong tiến trình thực thi chiến lược mới này:

- đổ nửa triệu quân Mỹ vào miền Nam VN (1965-1968);
- mật đàm Mỹ-Trung Quốc ở Warsaw, Ba Lan (bắt đầu từ 1967);
- Nixon và Kissinger thăm Hoa Lục và ký Thỏa ước Thượng Hải với Trung Quốc (1972);
- Hiệp định Ba Lê về Việt Nam (1973);
- Cộng sản Việt Nam chiếm miền Nam Việt Nam (4/1975);
- Hoa Kỳ phủ quyết hai đơn xin vào LHQ của hai nước VNDCCH và CHMNVN (8/1975) (*New York Times*, August 12, 1975, p. 1);
- nhóm G7 chính thức ra đời (11/1975);
- Việt Nam thống nhất dưới tên mới, CHXHCNVN (4/1976);
- Việt Nam được nhận vào LHQ (1977);
- Cộng sản Việt Nam xâm lăng Campuchia và Trung Quốc tràn quân qua vùng biên giới Việt Nam (1 và 2/1979);
- Phong trào vượt biên ở Việt Nam và Cộng Sản Việt Nam bị thế giới cô lập (1977-1990);
- Đông Âu biến loạn và tan vỡ (1980-1990);
- Liên Xô sụp đổ (1991);
- Hoa Kỳ bắt đầu tiến trình trở lại Việt Nam và Á Châu (từ 1990 đến nay). Trong thập niên 1990, thập niên đầu tiên của thời kỳ hậu Liên Xô, các nước Âu Châu và Mỹ cố gắng ổn

định vùng Trung Đông. Công việc này không thể thực hiện được khi còn Liên Xô.

Đó là những gì đã diễn ra trong những thập niên vừa qua. Thế giới hiện nay, vào đầu thiên niên kỷ thứ ba này, là một thế giới đang chuyển tiếp từ thời kỳ hậu Liên Xô sang thời kỳ toàn cầu hóa, với nhiều tính chất mới đáng chú ý. Đó là một thế giới ngày càng thu hẹp lại về không gian và đến gần nhau nhanh hơn về thời gian nhờ các tiến bộ trong ngành giao thông vận tải và nhất là ngành thông tin điện tử Internet. Nếu trước đây các quốc gia Âu-Mỹ phát triển nhanh được là nhờ tính di động xã hội cao (social mobility) thì giờ đây một cộng đồng quốc tế cũng đang thành hình nhờ tính di động toàn cầu (global mobility). Trong bối cảnh thế giới như thế, các quốc gia đang phát triển ngày càng phải mở rộng cửa hơn để hòa nhập vào sinh hoạt chung của cộng đồng quốc tế trong mọi lãnh vực, từ kinh tế thương mại, tới thông tin, văn hóa, học thuật và chính trị. Toàn cầu hóa vừa là cơ hội vừa là thử thách cho mỗi quốc gia, và là xu thế không thể cưỡng lại được. Thế giới sẽ ngày càng trở nên một thế giới đa văn hóa, đa chủng tộc, một thế giới của toàn thể nhân loại, của mọi dân tộc. Chúng ta đang chứng kiến viễn tượng một thế giới như thế, một nhân loại như thế, trong mọi biến động quốc tế, từ Kosovo tới Đông Timor, từ hội nghị WTO ở Seattle, tới hội nghị World Bank-IMF ở Praha, từ Khmer Đỏ tới vụ án Pinochet. Và ngay trong tuần trước, qua buổi lễ bế mạc Olympic Sydney, chúng ta đã được chứng kiến một khung cảnh xum họp đại gia đình nhân loại đa văn hóa, đa chủng tộc, với những hình ảnh hòa ái tiêu biểu như hình ảnh cô gái người bản địa Úc Châu châm ngọn lửa thế vận, hay hình ảnh phái đoàn thể thao Triều Tiên hợp nhất. Thế giới đang trở thành một ngôi nhà chung chan hòa yêu thương và nhân ái, một đại gia đình của tất cả các dân tộc.

Trong những thập niên tới đây, xu thế này sẽ phát triển nhanh hơn nữa và rộng khắp hơn nữa. Sẽ không còn một thế giới bị khuynh loát bởi một siêu cường độc nhất nào nữa, dù Hoa Kỳ vẫn sẽ là một siêu cường quốc, vẫn sẽ tiếp tục đóng một vai trò không thể thiếu trong việc ổn định thế giới. Cũng sẽ không còn một thế giới chỉ của Âu-Mỹ và do Âu-Mỹ chi phối, dù những gì Âu-Mỹ đóng góp cho tiến bộ của nhân loại, đặc biệt cho Á Châu, từ mấy thế kỷ nay, là vô cùng to lớn, và sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự tiến bộ của nhân loại và của toàn thể thế giới. Nhưng thế giới hôm nay và nhất là trong những thập niên tới sẽ có phần tham dự quan trọng của những

yếu tố tiên bộ mới, không phải Âu-Mỹ, và nhất là của những yếu tố đến từ Á Châu.

Chúng ta đều biết ngày nay nhiều nhà nghiên cứu Âu-Mỹ đã cho rằng, một cách khái quát, thế kỷ 19 là thế kỷ của Âu Châu, thế kỷ XX là thế kỷ của Hoa Kỳ, và thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của Á Châu-Thái Bình Dương. Những biến chuyển trong khu vực Á Châu-Thái Bình Dương trên tất cả mọi lãnh vực, từ kinh tế thương mại tới văn hóa học thuật và chính trị quân sự, đều đang cung cấp cho chúng ta những chỉ dấu như thế. Riêng đối với Hoa Kỳ, Á Châu-Thái Bình Dương đã được nâng lên tầm mức chiến lược quan trọng vào bậc nhất và được Tổng thống Bill Clinton chính thức đưa ra trong bài diễn văn đăng ghi nhớ tại Quốc Hội liên bang Úc ngày 20 tháng 11 năm 1996, ngay sau khi ông tái đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ hai. Trong xu thế đó, chúng ta đang và sẽ tiếp tục thấy diễn ra tại Á Châu-Thái Bình Dương cuộc tái hòa nhập Á-Âu Mỹ trong quá trình toàn cầu hóa trên tất cả mọi lãnh vực hoạt động xã hội và trong bối cảnh một Á Châu, nhất là một ASEAN, đang tiến nhanh trên con đường hưng thịnh. Tại mỗi quốc gia trong khu vực này, đặc biệt tại Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam, đang và sẽ dồn dập diễn ra những biến chuyển kinh tế xã hội, văn hóa thông tin, và chính trị ngày càng phù hợp với xu thế chung của thế giới và của Á Châu-Thái Bình Dương.

Những biến chuyển đó đang và sẽ làm suy yếu và tiến đến vô hiệu hóa mọi ý đồ độc quyền và độc tài của những nhóm cầm quyền dù quân phiệt hay đảng trị tại khu vực ngày càng trở nên quan trọng này của thế giới. Riêng với dân tộc ta, viễn cảnh thế giới và khu vực trong những thập niên tới đang mở ra trước mắt dân tộc Việt nói chung, và những người Việt tự do ở hải ngoại nói riêng, một chân trời phát triển hết sức rộng lớn. Nhưng đất nước và dân tộc chúng ta chỉ có thể tiến về chân trời rộng mở này khi có một cơ chế chính trị và một khung cảnh xã hội tự do trong đó sinh lực và tài năng của mọi người Việt không phân biệt địa phương, tôn giáo, chính kiến, tư tưởng, đều có cơ hội để phát huy. Bằng kinh nghiệm thực tế, chúng ta không tin rằng tập đoàn cầm quyền hiện nay ở Việt Nam có thể tạo ra được các điều kiện và cơ hội như thế cho toàn dân Việt Nam, dù họ có “đổi mới” như thế nào. Mọi chương trình “đổi mới” tới nay của ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam vẫn chỉ nhằm tìm cách thích ứng với tình hình quốc tế mới để duy trì độc quyền chính trị và văn hóa của họ. Tháng 10 năm 1990, ông Nguyễn Cơ Thạch lúc đó còn là Ngoại trưởng, trong bài diễn văn đọc tại Đại hội đồng LHQ đã công nhận rằng đảng CSVN có một sai lầm nghiêm trọng. Đó là muốn xây



dựng một chế độ dân chủ “của dân, do dân và vì dân” nhưng lại không do dân mà do đảng. Và ông yêu cầu quốc tế hãy cho đảng cộng sản VN tiến hành sửa đổi sai lầm này một cách từ từ từng bước một. Nhận được sai lầm của đảng cộng sản, một sai lầm căn bản, là một điều tiến bộ đáng được ghi nhận của ông Nguyễn Cơ Thạch. Nhưng có lẽ sự thẳng thắn quá mức đó có thể đã là một trong những nguyên nhân khiến ông bị loại ra khỏi bộ chính trị ngay trong đại hội đảng sau đó.

Trong một bài viết trên *Diễn Đàn Tự Do* lúc đó, tôi đã nhận định về phát biểu này và đã bác bỏ luận điểm này của ban lãnh đạo cộng sản. Tất nhiên mọi kế hoạch đều phải được thực hiện từ từ từng bước một. Nhưng có hai vấn đề cần làm rõ ở đây liên quan đến mục đích và thời hạn của những bước từ từ đó. Phải chăng những bước đổi mới từ từ đó chỉ nhằm củng cố vị thế độc quyền chính trị và văn hóa của đảng cộng sản? Từ đó tới nay chưa có dấu hiệu nào trong chính sách “đổi mới” của ban lãnh đạo cộng sản phủ nhận điều này. Và từ từ từng bước đến bao giờ? Trong cương lĩnh chính trị của đảng cộng sản chúng ta không hề thấy có những bước cụ thể, với thời gian nhất định, để đưa đất nước đến chế độ dân chủ. Ngược lại ban lãnh đạo cộng sản không dấu diếm ý đồ duy trì chế độ cộng sản và con đường phát triển đất nước theo chủ nghĩa cộng sản. Có nghĩa là từ từ từng bước ở đây chỉ là một cách hoãn binh để củng cố chế độ mà thôi. Chúng ta không thể có ảo tưởng rằng những bước đổi mới từ từ từng bước mà ban lãnh đạo đảng cộng sản đang đưa ra để thuyết phục quốc tế sẽ dẫn tới một chế độ dân chủ.

Trừ một điều mà tôi tin chắc đang và sẽ tiếp tục xảy ra ngày một quyết liệt hơn. Đó là mâu thuẫn không thể giải quyết được giữa ý đồ chiến lược của ban lãnh đạo đảng cộng sản với xu thế toàn cầu hóa và diễn biến thực tế của tình hình thế giới và ngay tại Việt Nam. Ý đồ chiến lược của ban lãnh đạo đảng cộng sản, thể hiện trong kế hoạch “đổi mới” của họ, chỉ là những ý đồ chủ quan, đi ngược với xu thế và tình hình thế giới, bất cập với khát vọng tự do hạnh phúc của toàn dân Việt, và do đó hoàn toàn không đưa ra được những giải pháp cụ thể để giải quyết tình trạng bế tắc của đất nước, và ngay của chính chủ nghĩa cộng sản nói chung và của đảng cộng sản Việt Nam nói riêng. Chính vì vậy mà ngay trong nội bộ đảng cộng sản đang bộc lộ những mâu thuẫn nội tại khó thể hàn gắn được. Hầu hết những biến động hiện nay ở Việt Nam, nhất là ở miền Bắc, đều do chính những cán bộ cộng sản về hưu tạo ra, những người không còn chức quyền, không có

đặc quyền đặc lợi, và trong nhiều trường hợp, nhất là ở nông thôn, đang bị cường quyền áp bức.

Trong khi đó thì cuộc cách mạng thông tin điện tử toàn cầu, với e-global commerce, e-global culture, và cả e-global politics, đang ngày càng thông lưu biên giới giữa Việt Nam với thế giới, giữa người dân trong nước với cộng đồng người Việt hải ngoại. Việt Nam đang hòa nhập vào dòng tiến hóa chung của thế giới và nhân loại. Người dân Việt ở hải ngoại và ở trong nước ngày càng có thêm nhiều điều kiện và cơ hội để nối kết với nhau thành một đại khối dân tộc, tách biệt và đối lập với thiểu số cầm quyền. Một xã hội Việt mới đang hình thành thông lưu trong nước với quốc tế, trong nước với hải ngoại. Người dân Việt cả trong nước lẫn hải ngoại đang kết hợp lại tự giúp nhau tăng cường sức mạnh để, bất chấp thiểu số đang cầm quyền, tự động giành lại quyền chủ động từ kinh tế thương mại sang văn hóa, giáo dục, thông tin rồi cuối cùng, tiến đến chính trị. Một cuộc cách mạng mới đang diễn ra, do chính người dân thực hiện một cách tự động và tự phát. Cuộc chiến đấu thầm lặng và dai dẳng của toàn dân Việt cho tự do hạnh phúc và phú cường trong suốt thế kỷ nay, sau nhiều lần bị bội phản, đang bước vào giai đoạn quyết định sau cùng. Người dân Việt trong nước với hải ngoại đang có cơ hội và điều kiện thuận lợi nhất để tìm đến với nhau, giúp đỡ nhau, tăng cường sức mạnh cho nhau, nối kết với nhau, để cùng mở bung cánh cửa Tổ Quốc Việt Nam ra với thế giới. Trào lưu tự do tiến bộ của nhân loại sẽ ùa vào đất nước Việt quét tan đi không khí chính trị, văn hóa lạc hậu đầy ô nhiễm hiện nay, khơi dậy sức sống tiềm ẩn của toàn dân Việt. Một mặt trận mới đã bắt đầu với hai trận tuyến ngày càng rõ nét: một bên là thiểu số cộng sản cầm quyền, lạc hậu, bất lực, bảo thủ và độc đoán; một bên là toàn dân Việt cả trong nước lẫn hải ngoại với khát vọng tự do hạnh phúc và tiến bộ.

Trong giai đoạn cuối cùng này những người Việt Tự do bất kể đang ở đâu, trong nước hay hải ngoại, trong đoàn thể chính trị, tôn giáo, văn hóa, thông tin nào đều có chung hai công việc cần làm. Một là đẩy nhanh quá trình thông lưu Việt Nam với thế giới, thông lưu người dân trong nước với hải ngoại, chủ động nối kết toàn dân Việt lại thành *một đại khối dân tộc* trên mọi mặt từ kinh tế thương mại tới văn hóa, thông tin, giáo dục và chính trị để hình thành trận tuyến dân tộc, từ đó tách biệt thiểu số cộng sản đang cầm quyền ra khỏi đại khối dân tộc. Hai là đẩy nhanh cuộc vận động ngoại giao quốc tế theo chiều hướng tách biệt tập đoàn cầm quyền hiện nay ra khỏi công luận quốc tế về mặt đạo lý và lương tâm nhân loại, tiến lên *thách thức tính*

*hợp pháp* của tập đoàn cầm quyền hiện tại, và sau cùng đưa ra trước cộng đồng quốc tế giải pháp không công sản cho một nước Việt Nam tự do, hòa bình, ổn định và tiến bộ.

Hai công việc này liên quan mật thiết với nhau. Không có một trận tuyến toàn dân Việt làm nền tảng chính nghĩa trong sáng cho cuộc vận động quốc tế thì cuộc vận động quốc tế chỉ là một hình thức ngoại giao cầu cạnh xin xỏ, làm tổn thương tới danh dự dân tộc và không tạo được uy tín cho giải pháp dân chủ Việt Nam. Đồng thời nổi kết toàn dân Việt trong nước với hải ngoại không được thực hiện trong bối cảnh đại gia đình thế giới toàn nhân loại tiến bộ sẽ không tạo được sức mạnh cho người dân trong nước, đồng thời không làm nổi bật được tính chất bảo thủ, lạc hậu và đóng cũi của tập đoàn thiểu số cầm quyền hiện nay, và do đó không tách biệt được họ ra khỏi đại khối dân tộc, và ra khỏi công luận quốc tế. Vận động quốc tế phải nhằm lấy lại danh dự và uy tín cho dân tộc, và tranh thủ được sự đồng tình quốc tế cho một giải pháp không công sản để khai thông bế tắc hiện nay của dân tộc.

Thưa toàn thể quý vị,

Mặc dù đây là Đại Hội của Mạng Lưới Nhân Quyền, nhưng nhân quyền và dân chủ quan hệ hỗ tương. Dân chủ là môi trường cần thiết để nhân quyền được thực thi. Đồng thời bảo vệ và đòi thực thi nhân quyền là tạo điều kiện để thiết lập chế độ dân chủ. Không thể hy vọng nhân quyền được thực thi trong một chế độ độc tài, nhất là độc tài công sản. Do đó tôi tin rằng quý vị thành viên của MLNQ chắc chắn cũng quan tâm thảo luận về tình hình chính trị của thế giới và Việt Nam. Và tôi chắc quý vị cũng đều thấy rằng tình hình thế giới và VN hiện nay đang ngày càng có những diễn biến dồn dập theo chiều hướng thuận lợi cho cuộc đấu tranh chung của chúng ta cho nhân quyền và dân chủ ở Việt Nam. Và vì mối quan hệ mật thiết giữa nhân quyền và dân chủ như thế, tôi cho rằng chúng ta cần tập trung trao đổi và nhanh chóng đi tới đồng thuận về một tầm nhìn Việt Nam trong thế kỷ XXI, một tầm nhìn Việt Nam có tính chiến lược xa dài trong bối cảnh thế giới và nhân loại những thập niên tới. Sự đồng thuận về tầm nhìn chiến lược này sẽ giúp chúng ta ổn định được tư tưởng, gia tăng được sức mạnh tinh thần cho các cố gắng đang có của mọi cá nhân và đoàn thể cả ở hải ngoại lẫn trong nước. Để từ đó mỗi cá nhân cũng như mỗi đoàn thể sẽ phát huy được các thế mạnh riêng của mình, bằng những phương thức đa dạng và trong mọi lãnh vực hoạt động

thích hợp, từ kinh tế thương mại, y tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, tới thông tin, báo chí, và chính trị. Thực ra nhiều nét chính về tầm nhìn chiến lược này đã được trình bày rải rác trong các bài viết và văn kiện chính trị, tư tưởng của những người đấu tranh cho dân chủ tự do và nhân quyền ở trong nước cũng như ở hải ngoại trong hơn hai mươi năm qua. Ở đây, tôi chỉ xin tổng kết ngắn gọn thành bốn mục tiêu chiến lược như sau :

1. thống nhất toàn dân Việt cả trong nước lẫn hải ngoại thành một đại khối dân tộc Việt đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do;
2. tách biệt và cô lập thiểu số cộng sản cầm quyền ra khỏi đại khối dân tộc Việt;
3. tách biệt và cô lập thiểu số cộng sản cầm quyền ra khỏi công luận và sự ủng hộ quốc tế;
4. tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của công luận quốc tế và của các chính phủ dân chủ trên thế giới, nhất là Hoa Kỳ, cho một giải pháp Việt Nam Tự Do được đại đa số dân chúng Việt Nam tán trợ.

Thực hiện được bốn mục tiêu chiến lược này chúng ta sẽ giành lại được thể chủ động, vô hiệu hóa được ý đồ chiến lược thô lậu của ban lãnh đạo đảng cộng sản, và nhất là thiết lập được một nước Việt Nam Tự Do trong thực tế (de facto). Và từ đó, đặt ban lãnh đạo đảng cộng sản trước một trong hai chọn lựa: hoặc là đủ bản lãnh và viễn kiến (một điều mà tới nay họ chưa hề có) để tự động trả lại cho nhân dân Việt Nam quyền tự do lựa chọn thể chế chính trị và những người lãnh đạo đất nước, hoặc là sẽ bị tan vỡ trong bạo loạn. Dù xảy ra trường hợp nào, tôi cũng vững tin rằng tương lai thuộc về đại khối nhân dân Việt, những con người luôn luôn muốn hướng tới tự do, công bằng và tiến bộ, luôn luôn khát vọng xây dựng một đất nước Việt Nam thanh bình và phồn thịnh, xứng đáng với bề dày lịch sử và với khả năng tiềm tàng của chính họ.

*(Bài nói chuyện tại buổi dạ tiệc*

*Đại Hội MLNQ, Little Saigon, 6/10/2000)*

# PHÁT BIỂU

## Nhân Kỷ Niệm 50 Năm

### Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền

Năm mươi năm trước đây, vào ngày 10-12-1948, các quốc gia thành viên đầu tiên của Liên Hiệp Quốc đã công bố bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Văn kiện lịch sử này đã đưa ra những tiêu chuẩn giá trị cương thường mang tính phổ cập toàn nhân loại làm nền tảng cho việc xây dựng một xã hội nhân bản toàn cầu.

Từ đó đến nay nhân loại đã biến đổi sâu sắc và nhanh chóng với ba xu thế nổi bật: toàn cầu hóa, nhân bản hóa và dân chủ hóa. Ba xu thế này vừa là kết quả tự nhiên của loài người cố gắng điều chỉnh những yếu tố phi nhân tính và phản nhân bản trong giai đoạn tiến hóa vật chất kỹ thuật của nhân loại, vừa là thành quả thực tiễn của những khám phá học thuật cao cấp trong cả ba ngành tự nhiên, xã hội và nhân văn. Tiến trình phát triển của ba xu thế này, ngoài những thành quả khác, đã làm tan rã các trung tâm quyền lực quốc tế giả hiệu, từ cực quyền phát xít tới quốc tế cộng sản và độc quyền tư bản. Nhờ đó những tiêu chuẩn nhân quyền và dân quyền đưa ra năm mươi năm trước đây trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã trở thành hiện thực trong đời sống xã hội ở nhiều nước tiên tiến và tác động tích cực vào quá trình phát triển ở hầu hết các nước khác trên thế giới, cũng như vào chính quan hệ quốc tế.

Trong khi thế giới và nhân loại đã tiến triển như thế thì đất nước ta ngày hôm nay vẫn chưa thoát khỏi tình trạng nghèo khổ và lạc hậu. Nước ta đã bị tụt hậu hàng nửa thế kỷ so với các nước tiên tiến và hàng mấy chục năm so với các nước khác trong khu vực. Sinh lực và tiềm năng của dân chúng, đặc biệt là giới trẻ, vẫn chưa được phát huy để xây dựng một nước Việt tự do, dân chủ và phồn vinh. Danh dự và vị trí nước ta trong khu vực và trên thế giới vẫn chưa tương xứng với bề dày lịch sử và sức sống mãnh liệt của dân tộc. Tương lai đất nước vẫn mờ mịt và đầy bất trắc. Đây là nỗi nhục thời đại của dân tộc ta.

Đảng CSVN, trước hết và trên hết, phải chịu trách nhiệm về thực trạng bi thảm này. Suốt 50 năm qua, ban lãnh đạo đảng CS với chiêu bài độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội, và bằng mọi thủ đoạn, đã luôn luôn đặt độc quyền đảng trị lên trên quyền lợi của dân tộc, đã đẩy ba

thế hệ thanh niên VN vào cuộc tương tàn cốt nhục. Do đó, sau hơn 20 năm chiếm độc quyền lãnh đạo toàn bộ đất nước, đảng CS đã hoàn toàn bất lực không xây dựng được một nước Việt tự do, dân chủ và phồn vinh, không đáp ứng được khát vọng ấm no hạnh phúc của toàn dân. Việc đảng CS đưa ra chính sách đổi mới từ năm 1986 tới nay chứng minh rõ rệt sự thất bại của chủ nghĩa xã hội CS và chế độ chuyên chính vô sản. Tuy nhiên mọi thay đổi chính sách tới nay vẫn chỉ nhằm mục đích bảo vệ độc quyền lãnh đạo đảng cộng sản, bảo vệ một hệ thống chính trị và văn hóa đã bị lịch sử đào thải. Nhân danh ổn định chính trị ban lãnh đạo đảng CS vẫn tiếp tục đàn áp các tiếng nói bất đồng bằng mọi biện pháp từ bao vây cô lập tới bắt bớ giam cầm và cả thủ tiêu nếu cần. Họ vẫn tiếp tục vi phạm các quyền căn bản của con người và của người dân được qui định trong các văn kiện quốc tế mà chính họ đã ký kết. Với chính sách độc tài đảng trị như thể đảng CS đang là trở ngại lớn nhất cho việc xây dựng một nước Việt phồn vinh và thái bình, đồng thời đi ngược lại xu thế và nguyên tắc phát triển xã hội.

Xã hội vừa là thành quả xây dựng của con người vừa là môi trường để con người phát triển. Một mặt, con người mang bản tính tự chủ; mặt khác, xã hội vốn đa nguyên, với các giai tầng và thành phần xã hội khác nhau. Do đó, muốn phát triển một đời sống phù hợp với nhân tính cần phải tổ chức xã hội sao cho vừa ổn định điều hợp vừa phát huy được tiềm năng đa dạng của mọi thành phần xã hội. Ổn định xã hội chỉ thực sự bền vững bằng đồng thuận dân tộc. Các phương thức ổn định xã hội bằng áp đặt độc đoán vừa vi phạm tính tự chủ của con người vừa đi ngược tính chất tự nhiên của xã hội. Thống nhất trong đa dạng đang trở thành nguyên tắc chỉ đạo cho mọi quan hệ xã hội cả quốc gia lẫn quốc tế. Những qui định về nhân quyền và dân quyền trong các văn kiện quốc tế như bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được soạn thảo phù hợp với tinh thần và nguyên tắc đó. Việc kiến tạo một thế giới thái hoà và một quốc gia phồn vinh cũng không thể đi ngược đường hướng chung này.

Đất nước ta không nghèo tài nguyên. Dân tộc ta không thiếu nhân tài. Tình hình và xu thế quốc tế hiện nay lại đang tạo ra những cơ hội hết sức thuận lợi để vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất của nhân loại hầu đẩy nhanh công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Mọi điều kiện đã đầy đủ chỉ thiếu một cơ chế chính trị thích hợp để những điều kiện này có thể phát huy tác dụng tích cực và nhanh chóng. Chế độ cộng sản chưa bao giờ chứng tỏ, cả trên thế giới lẫn ở nước ta, khả năng kiến tạo một xã hội văn minh và công bằng.

Giải thể chế độ cộng sản hiện nay và thay thế bằng một chế độ dân chủ trong một xã hội dân sự tự do, dân quyền và nhân quyền được tôn trọng, là một việc làm cần thiết để mở đường cho mọi cá nhân cũng như mọi giai tầng xã hội, dù thuộc khuynh hướng chính trị và tư tưởng nào, đều có cơ hội bình đẳng để phát huy và đóng góp năng lực và trí tuệ vào việc xây dựng một nước Việt Tự Do.

Dân chủ hóa không phải chỉ là xu thế thời đại mà còn là điều kiện cần thiết để VN phát triển và hội nhập vào cộng đồng nhân loại. Nhưng tiến trình dân chủ hóa đòi hỏi những bước đi và điều kiện cụ thể trong từng giai đoạn. Do đó, nhân kỷ niệm 50 năm ngày công bố bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, trong giai đoạn trước mắt chúng tôi quyết tâm tập trung đấu tranh đòi nhà cầm quyền Hà Nội thực thi 4 điều sau đây:

(1) thả hết tù nhân chính trị còn bị giam giữ;

(2) hủy bỏ mọi biện pháp đàn áp chính trị, đặc biệt là biện pháp quản lý hành chánh qui định trong Nghị Định 31/CP;

(3) thực thi tự do báo chí; và

(4) chấm dứt đàn áp tôn giáo.

Chúng tôi tin rằng đây là bước khởi đầu cần thiết cho tiến trình dân chủ hóa ở Việt Nam.

Chúng tôi hoan nghênh mọi nỗ lực đấu tranh cho tự do dân chủ ở trong nước. Chúng tôi kêu gọi các chính phủ, các tổ chức nhân quyền, các cơ quan truyền thông quốc tế và nhân dân yêu chuộng hoà bình công lý trên thế giới hãy hỗ trợ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam cho một nước Việt Nam dân chủ, tự do và tôn trọng nhân quyền.

*Hoa Thịnh Đốn, ngày 10 tháng 12 năm 1998*

(Phát biểu trong buổi lễ tại trụ sở Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 4/12/1998, và trong buổi tuyệt thực tại San Francisco, nhân ngày quốc tế nhân quyền, 10/12/1998)

## NHÂN NGÀY NHÂN QUYỀN VIỆT NAM 11 Tháng 5 Năm 2000

Hôm nay là kỷ niệm lần thứ sáu ngày Nhân Quyền Việt Nam tại Hoa Kỳ. Nhân dịp này chúng ta cùng nhau tập hợp để kiểm điểm những thành quả đã đạt được trong năm qua và dự thảo công việc cho năm tới.

Trong năm qua chúng ta đã đạt được hai thành quả đáng kể nhất tại Hoa Kỳ. Đó là vận động được một số dân biểu Quốc Hội đứng ra đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhận giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 2000. Đề cử này sau đó đã được các cộng đồng người Việt tại Úc, Canada, Pháp và nhiều nơi khác vận động thêm được ủng hộ của nhiều người có uy tín quốc tế khác. Gần đây nhất là việc vận động Hạ Viện Hoa Kỳ thông qua Nghị Quyết 295 với đa số tuyệt đối đòi hỏi thực thi nhân quyền ở Việt Nam. Những thành quả này cho thấy chính nghĩa tự do, dân chủ và nhân quyền của cộng đồng người Việt hải ngoại ngày càng được dư luận Hoa Kỳ và thế giới ủng hộ mạnh mẽ và cụ thể.

Trong năm tới chúng ta cần tiếp tục vận động việc trả tự do cho tất cả những tù nhân chính trị còn bị giam giữ, đặc biệt là các vị như GS Nguyễn Đình Huy, lãnh đạo Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ, người duy nhất của Phong trào này hiện còn bị giam giữ; Thượng Tọa Thích Hải Đăng; ông Lê trọng Quang, người duy nhất còn bị giam giữ trong vụ án của ông Trần Mạnh Quỳnh; và ông Trần Tư, người duy nhất còn bị giam giữ trong vụ án của Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam. Những người này đáng lẽ đã phải được trả tự do từ nhiều năm trước. Chúng ta cũng cần thúc đẩy việc chấm dứt mọi hình thức đàn áp tôn giáo và trả lại cho nhà văn nhà báo Việt Nam quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do ấn hành sách báo. Chúng ta cũng cần đòi hỏi quyền của cộng đồng người Việt hải ngoại được tự do lưu hành công khai ở trong nước mọi sách báo, và tác phẩm nghiên cứu, văn học nghệ thuật xuất bản ở hải ngoại.

Nhưng cuộc vận động của chúng ta chỉ thật sự thành công khi chế độ tự do dân chủ được thiết lập trong đó quyền lực kinh tế, văn hóa và chính trị thật sự được trao trả lại cho toàn dân. Mọi biện pháp gọi là “đổi mới” hiện nay chỉ nhằm duy trì và củng cố chế độ độc tài toàn



trị. Do đó, đã đến lúc chúng ta cần tập trung nỗ lực vận động dư luận quốc tế và các chính phủ dân chủ để tiến tới việc đòi hủy bỏ điều 4 của bản Hiến Pháp Việt Nam hiện hành, như là một bước đầu cần thiết trong tiến trình thiết lập chế độ dân chủ chân chính và toàn dân, tạo cơ chế và điều kiện kinh tế và chính trị để mọi thành phần dân chúng không phân biệt tôn giáo, địa phương, quá khứ chính trị đều được phát huy hết khả năng của mình nhằm xây dựng đất nước.

Tôi tin rằng chúng ta đang thực hiện một đường lối đấu tranh phù hợp xu thế thời đại và đang đạt được những kết quả cụ thể. Chúng ta đang ở giai đoạn cuối cùng của cuộc vận động ôn hòa, bất bạo động cho một nước Việt Nam dân chủ, tự do và tôn trọng nhân quyền. Khát vọng một nước Việt Nam mới đang trở thành hiện thực cả ở ngoài nước lẫn ở trong nước, bất chấp mọi mưu toan đàn áp dưới bất cứ hình thức nào, tinh vi hay thô bạo.

Trong giai đoạn cuối cùng này tôi nguyện sẽ làm việc tích cực với những người dân chủ trong cũng như ngoài nước thuộc mọi đoàn thể, khuynh hướng và quá khứ chính trị để chúng ta nhanh chóng đạt được mục tiêu chung.

*Đoàn Viết Hoạt*

*Hoa Thịnh Đón, 11 tháng 5 năm 2000*

## TÌNH HÌNH NHÂN QUYỀN Tại Việt Nam

**Đài VOA Phòng Vấn Nhân Quyền  
Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền**

11 Dec 2003, 20:25 UTC - VOA Website  
**Nguyễn Lê** thực hiện và ghi lại

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân Quyền ra đời, Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, một nhân vật bất đồng chính kiến nổi tiếng, hiện sống lưu vong tại Hoa Kỳ, đã dành cho Ban Việt ngữ đài Tiếng nói Hoa Kỳ một cuộc phỏng vấn về tình hình nhân quyền tại Việt Nam hiện nay. Mời quý vị theo dõi nội dung cuộc phỏng vấn đó do Nguyễn Lê thực hiện.

**Nguyễn Lê:** *Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 55 ngày ra đời của bản Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền, xin Giáo sư cho biết Giáo sư đánh giá như thế nào về tình hình nhân quyền tại Việt Nam so với những năm trước đây?*

**ĐVH:** So với 5 năm vừa qua, so với 5 năm trước đây-tức là lúc tôi còn bị giam giữ, thì tôi nghĩ là tình hình cũng chưa có biến chuyển gì quan trọng lắm. Đặc biệt là về những lãnh vực về tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, và có thể nói là về lãnh vực này thì nó không những là không tiến triển mà còn có chiều hướng thụt lùi. Ví dụ như cho tới nay thì tất cả những người chống đối, đối kháng và bất đồng chính kiến đã bị giam giữ, hầu như không còn một người nào ở ngoài nhà tù nữa. Do đó tôi thấy rằng tình hình đi xuống về mặt tự do tư tưởng, ngôn luận, và những quan điểm chính trị. Riêng về mặt tôn giáo thì có thấy cải thiện một chút, nhưng mà cũng chưa thật sự là cải thiện đúng mức của nó. Nhà nước còn chưa nhìn thấy vấn đề là không nên can thiệp vào những công việc nội bộ của các giáo hội. Vấn đề tôn giáo vẫn còn cần phải được đẩy mạnh hơn nữa.

**VOA:** *Thưa Giáo sư, yếu tố nhân quyền đóng vai trò nào trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt nam hiện nay?*

**DVH:** Theo tôi nghĩ, tôi thấy nó rõ rệt hơn trước. Ví dụ như so sánh với thời kỳ ông Peterson làm đại sứ với ông đại sứ mới Burghardt bây giờ, thì tôi thấy nhiệm kỳ này của tân đại sứ Mỹ nhấn mạnh về vấn đề nhân quyền và nói về nhân quyền một cách rõ ràng hơn. Ví dụ như hội nghị mới chấm dứt ở Hà Nội giữa những nước cung cấp viện trợ, thì tôi thấy bài diễn văn của ông đại sứ Mỹ cũng như nhiều đại diện của các nước khác, nhưng tôi chú ý đến bài diễn văn của ông đại sứ Mỹ bởi vì ông ấy nói rất rõ về vấn đề nhân quyền, và ông ấy cho rằng nếu không có tự do thông tin và tự do phát biểu ý kiến của người dân thì không thể nào có sự phát triển kinh tế một cách bền vững và mạnh mẽ được. Đó là một điều tôi thấy rất là chính xác, do đó tôi nghĩ rằng trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam trong thời gian này, và nhất là trong những năm tới đây, thì vấn đề nhân quyền, và đặc biệt là những vấn đề liên hệ tới sự phát triển kinh tế một cách bền vững, ổn định, càng ngày càng trở nên một vấn đề quan trọng.

**VOA:** *Về vấn đề nhân quyền và quan hệ với Việt Nam. lâu này vẫn có hai ý kiến trái ngược nhau. Có ý kiến cho rằng mở rộng quan hệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải thiện nhân quyền ở Việt Nam. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng mở rộng quan hệ chỉ cũng có thêm quyền lực nhà nước Việt Nam, khiến họ có thể đàn áp nhân quyền mạnh tay hơn. Giáo sư nghĩ như thế nào về 2 quan điểm này?*

**DVH:** Thực tế mà nói, nếu mở rộng bang giao một cách thuần túy thì chưa chắc đã cải thiện được vấn đề nhân quyền. nhưng nếu mở rộng bang giao liên hệ tới sự phát triển một cách ổn định ở khu vực Đông Nam Á, Á Châu-Thái Bình Dương, cũng như là để bảo vệ ngay quyền lợi của nước Mỹ thôi ở vùng này, thì tôi vẫn nghĩ rằng là những vấn đề nhân quyền không phải là không liên hệ tới sự gia tăng bang giao, đặc biệt là sau vụ mông 9 tháng 11 vừa rồi. Nhiều người cho rằng chính mông 9 tháng 11 làm trở ngại cho việc thúc đẩy nhân quyền. Nhưng mà tôi thì tôi nghĩ ngược lại, và tôi thấy tình hình đang diễn biến theo một chiều hướng khác, tức là nước Mỹ sau mông 9 tháng 11 cảm thấy rõ ràng là an ninh của mình không thể bảo đảm được nếu mà trên thế giới còn có những quốc gia độc tài và những quốc gia trong đó những cá nhân hoặc những đảng nắm toàn bộ quyền quyết định vận mệnh của một quốc gia đó, thì vấn đề khủng bố quốc

tế không thể nào diệt trừ được. Do đó, trong chính sách mới về an ninh mà Tổng thống Bush đưa ra vào cuối năm 2002 vừa qua thì tôi thấy rõ là nó gắn liền với vấn đề nhân quyền và dân chủ, vấn đề an ninh quốc gia Mỹ gắn liền với vấn đề gia tăng nhân quyền và dân chủ ở trong các quốc gia, đặc biệt là những quốc gia mà hiện nay còn dưới chế độ độc tài như Iraq, như là Bắc Triều Tiên.v.v. Do đó tôi nghĩ rằng gia tăng bang giao giữa Mỹ với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay sẽ liên hệ chặt chẽ với việc cải thiện được tình hình nhân quyền ở Việt Nam, đưa lại cho người dân nhiều quyền tự do hơn, và chính quyền phải cải thiện trong việc điều hành đất nước để có thể đáp ứng được những nguyện vọng của người dân và để bảo đảm được những quyền tự do căn bản. Tôi nghĩ đây là những cái rất là quan trọng cho chính nền an ninh của nước Mỹ và quyền lợi của nước Mỹ.

*VOA: Trả lời một câu hỏi trước, Giáo sư có nhận xét rằng tình hình nhân quyền tại Việt Nam có chiều hướng thụt lùi, so với trước. Vậy, Giáo sư có đề nghị gì nhằm cải thiện tình trạng đó không?*

**DVH:** Tôi vẫn chủ trương rằng trong bang giao giữa Hoa Kỳ với Việt Nam cũng như trong bang giao của các quốc gia với Việt Nam, đặc biệt là những nước đang giúp cho Việt Nam phát triển về vấn đề kinh tế, thì không thể nào mà không gắn vấn đề cải thiện nhân quyền vào việc giúp đỡ để Việt Nam phát triển. Điều này thì tôi thấy càng ngày những quốc gia viện trợ cho Việt Nam, và cả những cơ quan tài chính quốc tế, càng ngày càng đặt ra một cách rõ ràng hơn, bởi vì họ hiểu rõ rằng nếu không cải thiện được tình trạng nhân quyền thì những sự trợ giúp đó sẽ rất khó khăn và sự phát triển sẽ chậm chạp. Chẳng hạn như ngay về vấn đề giải ngân thôi, tức là có thể tiền viện trợ hàng tỷ đôla, hay là hơn 2 tỷ, nhưng sự giải ngân cũng chỉ hơn 1 tỷ, như năm ngoái chẳng hạn. Và tốc độ giải ngân rất là chậm, chính cũng vì có những vấn đề liên hệ--chẳng hạn như sự trong sáng của cơ cấu chính quyền, những vấn đề trong sáng về tài chính, về ngân sách quốc gia, những vấn đề tham nhũng. Tất cả những vấn đề đó sẽ không thể cải thiện được, nếu mà chính quyền không càng ngày càng dân chủ hơn và người dân không càng ngày càng có quyền tự do để phát biểu ý kiến, dù là ý kiến trái ngược và bất đồng với những người cầm quyền. Do đó việc cải thiện những tình hình như vậy chắc chắn sẽ phải là một vấn đề quan trọng trong vấn đề viện trợ cho chính phủ Việt Nam hiện nay. Đó là một biện pháp mà tôi nghĩ rất là hữu hiệu.

Biện pháp thứ hai nữa là những áp lực của các tổ chức nhân quyền quốc tế tôi thấy càng ngày càng mạnh mẽ và đồng loạt hơn trên tất cả mọi cơ cấu, từ nhân quyền quốc tế như từ LHQ cho đến Âu Châu, cho đến nước Mỹ, v.v. Đó là một biện pháp thứ hai mà tôi nghĩ cần phải tăng cường, và thật sự đang rất là hữu hiệu. Thứ ba là những dư luận của Quốc hội hay là của báo chí ở những nước có quan hệ với Việt Nam hiện nay, thì những mặt này cũng cần phải được tăng cường và đặc biệt ở đây là vai trò của những người Việt hải ngoại, cộng đồng người Việt hải ngoại khắp nơi, cần phải đi vào dòng chính mạch của sinh hoạt chính trị xã hội của những nước mà mình đang sinh sống để tạo áp lực và ảnh hưởng lên những tiếng nói mà chính mình bây giờ là công dân của những nước đó và có quyền nói lên tiếng nói của mình để tạo áp lực. Tôi thấy cộng đồng người Việt hải ngoại ở khắp nơi hiện nay đang vận dụng được cái thế mạnh này của mình, và đây là những điểm đang tạo áp lực ngày càng hữu hiệu hơn.

*VOA: Xin cảm ơn Giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã vui lòng dành cho chúng tôi buổi phỏng vấn hôm nay về vấn đề nhân quyền tại Việt Nam, nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ra đời.*

## PHÁT BIỂU

### Về Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Việt

Sau bốn năm thảo luận, ngày 13 tháng 7 vừa qua Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Việt đã được ký kết và sẽ được đưa ra thông qua tại Quốc Hội hai nước. Đây là một bước đi quan trọng trong tiến trình Việt Nam hội nhập vào thế giới đồng thời cũng là cơ hội để Quốc Hội, chính phủ và công chúng Hoa Kỳ tiếp tục giúp nhân dân Việt Nam đẩy nhanh tiến trình tự do hóa toàn bộ các mặt sinh hoạt xã hội ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 295 của Hạ Viện.

Bản Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Việt chắc chắn sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới cho Việt Nam. Nhưng để bản Hiệp Ước đạt được kết quả tích cực trước hết cần có một nền tư pháp độc lập và một hệ thống pháp luật công minh và bền vững, phù hợp với luật pháp quốc tế. Và để nền kinh tế Việt Nam phát triển đúng tiềm năng và tốc độ của nó, ngay trong lãnh vực kinh tế tài chánh cũng còn cần nhiều thay đổi quan trọng. Ngoài ra bản thân nền kinh tế thị trường muốn tồn tại và hoạt động được còn cần một môi trường xã hội dân sự cởi mở tự do và trong sáng, để toàn dân phát huy được tiềm năng và tiềm lực đa dạng và phong phú, tiếp thu và vận dụng được các tiên bộ của thế giới. Không có môi trường và điều kiện luật pháp, văn hóa và chính trị thích hợp thì tự do thương mại sẽ không đem lại phúc lợi và công bằng cho toàn dân mà chỉ làm lợi cho giới cầm quyền và những người có đặc quyền đặc lợi. Tự do thương mại phải đi kèm với tự do văn hóa và tự do chính trị nếu muốn xây dựng một nước Việt phần vinh, tự do, công bằng và nhân bản.

Xây dựng một nước Việt như thế là công việc của mọi người Việt không phân biệt địa phương, tôn giáo, chính kiến, trong nước cũng như hải ngoại. Hiệp ước thương mại tự do Mỹ-Việt đang mở ra một giai đoạn mới với những cơ hội mới trong tiến trình tự do hóa Việt Nam. Đây là giai đoạn hòa nhập sức sống tự do đầy năng động và sáng tạo của cộng đồng người Việt hải ngoại vào sinh hoạt của người dân trong nước, để hỗ trợ người dân trong nước giành lại quyền chủ động, trước hết, trong lãnh vực kinh tế thương mại, rồi tiến đến các lãnh vực văn hóa và chính trị. Cùng với những đòi hỏi dân chủ và nhân quyền, việc mở rộng cửa thị trường nội địa cho hoạt động kinh

tế thương mại tự do tư nhân và quốc tế sẽ thúc đẩy nhanh và mạnh hơn nữa tiến trình xây dựng một nước Việt dân chủ và phồn vinh.

Về phía chính phủ Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế, cần bảo đảm rằng nền kinh tế tự do, với thị trường tự do và sự cạnh tranh bình đẳng và trong sáng, phải được áp dụng không phải chỉ cho thương gia Mỹ và quốc tế, mà cả cho thương gia Việt Nam ở trong nước và từ hải ngoại về trong nước. Những hàng hóa tiêu dùng, công trình và sản phẩm văn hóa, văn học, học thuật của người Việt hải ngoại phải được tự do nhập cảng vào Việt Nam và được tự do buôn bán ở Việt Nam.

Riêng đối với những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, đây là cơ hội thử thách ý chí, khả năng và vai trò của họ trong việc đáp ứng khát vọng tự do hạnh phúc của toàn dân. Tôi kêu gọi họ hãy đưa ra những thay đổi căn bản về mặt chính trị và văn hóa tư tưởng để, cùng với những thay đổi về mặt kinh tế thương mại, mở đường cho một nước Việt mới ra đời hội nhập hoàn toàn vào trào lưu chung của nhân loại: một nước Việt với nền chính trị dân chủ, văn hóa tự do và kinh tế thị trường. Chỉ có một giải pháp toàn diện như thế mới thật sự đưa nước ta nhanh chóng ra khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu kéo dài mấy thập niên qua, và thoát khỏi nguy cơ bất ổn định và bạo loạn xã hội.

*Đoàn Viết Hoạt*

*Hoa Thịnh Đốn, ngày 14 tháng 7 năm 2000*

## VỀ CHÍNH SÁCH CỦA HOA KỲ Đối Với Việt Nam

Ghi Lại Cuộc Phỏng Vấn Của  
Tạp Chí Tư Duy Thế Kỷ, Đài BBC  
(7.11.2004)

**Hồng Nga:** *Thưa quý vị, quý vị theo dõi thời sự quốc tế tuần vừa rồi chắc hẳn là đều biết cuộc bầu cử Tổng Thống của Hoa Kỳ đã kết thúc với phần thắng thuộc về đương kim Tổng Thống, ông George W. Bush. Nhưng biến động ở trên chính trường của Hoa Kỳ thì có ảnh hưởng như thế nào tới một lãnh vực rất là quan trọng trong xã hội của chúng ta ngày hôm nay, đó là lãnh vực nhân quyền và dân chủ. Hôm nay Hồng Nga có mời hai chuyên gia trong lãnh vực này tham gia thảo luận cùng với chúng ta. Đó là LS. Trần Thanh Hiệp, cựu luật sư Tòa Thượng Thẩm Paris chuyên về luật quốc tế và nhân quyền, và GS. Đoàn Viết Hoạt từ Hoa Kỳ cũng là một người đã hoạt động rất lâu năm trong lãnh vực nhân quyền và dân chủ. Xin chào hai ông. Xin bắt đầu bằng giáo sư. Hoạt. Xin ông có thể đánh giá thái độ và quan điểm của hai vị ứng cử viên Tổng Thống, trước khi có kết quả, về lãnh vực nhân quyền và dân chủ nói chung trên thế giới.*

**DVH:** Theo tôi thấy thì nước Mỹ từ nhiều năm nay chú ý nhiều đến vấn đề nhân quyền và dân chủ trên thế giới. Nước Mỹ luôn luôn đi đầu trong việc ủng hộ các chế độ dân chủ và cố gắng cải thiện tình trạng nhân quyền nói chung. Nhưng giữa hai đảng và đặc biệt giữa hai ông Kerry và Bush có sự khác nhau trong cách giải quyết các vấn đề đó. Thường thường đảng Dân Chủ thì họ giải quyết một cách mềm dẻo hơn, còn cái cách của đảng Cộng Hòa thì thường nhanh và mạnh hơn. Đây là hai cách khác nhau nhưng cả hai đảng đều muốn cải thiện tình hình nhân quyền trên thế giới, đặc biệt với vùng Á Châu như Trung Đông hoặc Trung quốc và Việt Nam, vì đây là những nơi mà chắc chắn là Hoa Kỳ hiện nay đang tập trung nỗ lực.

**Hồng Nga:** *Ông nói rằng chính sách của ông Bush và của ông Kerry về mặt nhân quyền tương tự như nhau. Xin ông nói rõ cho thính*



*giả đài BBC biết được là những chi tiết chính, những nhận định chính của ông về chính sách của ông Kerry của đảng Dân Chủ đối với vấn đề dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam.*

**DVH:** Nói chung thì đảng Dân Chủ vẫn chủ trương dùng những biện pháp mềm mỏng đối với các nước trên thế giới, trong khi đảng Cộng Hòa thì theo tôi nhìn trong quá trình của nhiều năm thì họ luôn luôn tỏ ra rất cương quyết và mạnh mẽ. Nhưng thực ra thì cả hai đều có chung một mục tiêu là cải thiện tình hình chung của thế giới trên cái hướng là ngày càng có nhân quyền hơn, dân chủ hơn. Và cũng sử dụng những biện pháp như đẩy mạnh sự phát triển kinh tế, nhất là kinh tế thị trường tự do, để cho có được môi trường tốt hơn cho xã hội và dân chúng, từ đó cải thiện quyền con người của người dân và dân quyền ở trong xã hội. Phương pháp của hai bên có khác nhau nhưng mục tiêu thì giống nhau.

**Hồng Nga:** *Suốt cuộc bầu cử này thì cộng đồng người Việt Nam ở Hoa Kỳ, nhất là thành phần chống cộng thì họ rất là bất bình trước hành động của ông John Kerry là không ủng hộ dự luật nhân quyền đối với Việt Nam. Điều này có mâu thuẫn với điều ông nói là chính sách của đảng Dân Chủ cũng giống như chính sách của chính phủ Bush về dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam.*

**DVH:** Tôi xin nhắc lại là cả hai đảng đều muốn cải thiện nhân quyền nhưng cái cách mềm mỏng của ông Kerry thì đối với cộng đồng người Việt hải ngoại họ nhìn như là một cách thỏa hiệp đối với chế độ Hà Nội. Họ cũng nhìn lại quá khứ của ông Kerry, ông ấy phản chiến trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Hai điều đó cộng với việc ông ngăn cản dự luật nhân quyền, tất cả những điều đó làm cho cộng đồng người Việt chống đối ông. Việc chống đối này có cái hợp lý của nó bởi vì thực sự ra nếu có mềm mỏng quá đối với Hà Nội thì trong giai đoạn đầu có thể chấp nhận được, như thời kỳ ông Clinton, tức là thời kỳ mà nước Mỹ mới trở lại Việt Nam thì cần phải mềm mỏng để có thể vào được Việt Nam, để có thể thân thiện được với Hà Nội. Nhưng nếu cứ tiếp tục như vậy thì chắc chắn không thúc đẩy Hà Nội thay đổi về mặt chính trị cũng như nhân quyền hay dân chủ. Do đó cái phản ứng của cộng đồng người Việt hải ngoại là phản ứng rất tự nhiên. Đồng thời ngay với ông Bush chẳng hạn, khi ông đồng ý với câu nói của một phóng viên truyền hình Mỹ là người dân miền Nam Việt Nam trước đây không chiến đấu cho tự do nên họ phải chịu cảnh như ngày nay, thì điều này cũng gây phản ứng bất bình trong cộng đồng

người Việt ở Mỹ. Ông Bush đã không thật sự hiểu hết được cái tình hình ở miền Nam trước đây, nó phức tạp hơn như vậy, có rất nhiều trở ngại, trong đó có cả cái sai lầm trong chính sách của Hoa Kỳ trong việc điều hành cuộc chiến tranh đó, v.v... Do đó người Việt hải ngoại cũng phải phản ứng, và vì vậy nên ngay trước cuộc bầu cử, em của Tổng Thống Bush là Thống Đốc bang Florida đã thông qua và ký đạo luật của Florida công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ của người Mỹ gốc Việt tại Florida, để cố gắng lấy lại số phiếu của người Việt. Lá phiếu của người Việt dù còn ít nhưng rất quan trọng, vì trong cuộc bầu cử Tổng Thống ở Mỹ có khi chỉ vài trăm phiếu, thậm chí chỉ vài chục phiếu thôi là đã có thể thắng, mà thắng rồi thì lấy nguyên cả tổng số phiếu cử tri đoàn của tiểu bang đó. Trở lại vấn đề chính thì ta thấy thái độ của người Việt hải ngoại đối với cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vừa rồi nó phản ánh được cái nguyện vọng của người Việt hải ngoại là muốn nhìn thấy cái chính sách của Hoa Kỳ phải gắn liền với sự cải thiện nhân quyền. Do đó tôi hy vọng là ông Bush trong nhiệm kỳ tới đây sẽ chú ý nhiều tới khía cạnh này.

**Hồng Nga:** *Những điều mà ông nói nó lập lại cái ý tưởng mà chúng tôi cũng đã từng nghe, chỉ trích những phần tử chống cộng là sống đắm chìm trong quá khứ quá và không nghĩ tới việc phát triển trong tương lai. Bởi vì đã có những người Việt ở hải ngoại bây giờ hô hào về việc đoàn kết dân tộc, về việc hòa giải, rồi việc hội nhập. Thế nhưng mà rõ ràng là ở một bộ phận nào đó của người Việt hải ngoại thì những việc đó hoàn toàn không được đề cập ra.*

**DVH:** Theo tôi thì cộng đồng người Việt hải ngoại đã trải qua một tiến trình chuyển đổi, và bây giờ tôi nghĩ đang ở vào một tiến trình rất thuận lợi cho sự thống nhất dân tộc theo một nghĩa đúng đắn. Từ trước đến nay không có người Việt nào mà muốn cho dân tộc phải chia rẽ hay đánh nhau trong nội bộ cả. Nhưng tất cả là do chính sách sai lầm của những người cầm quyền, kể cả trước đây cũng như bây giờ, đã tạo ra. Hoặc do những chính sách của quốc tế đẩy dân tộc của chúng ta vào cuộc chiến tranh tương tàn. Nhưng hãy trở lại ngay bây giờ thì ta thấy 300 ngàn người Việt hải ngoại về thăm quê hương nói lên một điều rất rõ ràng là người Việt hải ngoại không hủ y gì trong nước hết. Nhưng nếu nhìn khách quan thì chúng ta thấy những người đang cầm quyền ở Hà Nội vẫn chưa thực hiện những chính sách mà họ có thể thực hiện được và nên thực hiện để mà hàn gắn đối với cộng đồng người Việt hải ngoại. Chính người cầm quyền phải đi trước và

phải thực hiện những chính sách để hoà giải với dân chúng chứ dân chúng làm sao mà hoà giải được với người cầm quyền. Dân chúng là những người chịu dưới sự cai trị của người cầm quyền, đặc biệt là trong cái chế độ độc đảng độc tài như hiện nay chẳng hạn thì chính người cầm quyền phải thực hiện vài cái rất là cụ thể. Như trong cuộc gặp gỡ giữa ông Thứ Trưởng Ngoại Giao từ Hà Nội với một số người ở cộng đồng hải ngoại ngay ở vùng DC năm ngoái đây, họ đề nghị một số những biện pháp có thể cải thiện quan hệ giữa cộng đồng người Việt hải ngoại với chính phủ Hà Nội, nhưng Hà Nội đã không thực hiện, dù là rất đơn giản, rất nhân đạo. Thí dụ như nghĩa trang quân lực VNCH, tại sao người chết rồi mà vẫn còn bị phân biệt. Phân biệt trong chiến tranh thì cũng hiểu được, nhưng đã hoà bình rồi thì muốn thống nhất dân tộc thì không thể phân biệt được nữa. Do đó nghĩa trang quân đội VNCH phải được phục hồi lại một cách tử tế đàng hoàng, điều này vẫn chưa thấy được thực hiện. Thứ hai là sách báo, nhất là những sách báo không có tính cách chính trị, không đả kích ai cả, cũng không được xuất bản ở trong nước. Đặc biệt có những tờ báo ở hải ngoại bây giờ đăng rất nhiều bài của những người trong nước viết, một cách rất tự nhiên, mà trước đây hải ngoại có thể chống đối nhưng bây giờ đã tiếp nhận một cách thoải mái, miễn là những bài viết đó đừng tuyên truyền cho chế độ cộng sản. Những sách báo đó cũng không được xuất bản ở trong nước. Như vậy thì không thể tạo được một không khí hoà giải.

*(7.11.2004)*

## THANH NIÊN VIỆT NAM HẢI NGOẠI Trước Thềm Thế Kỷ XXI

Thưa Quý Vị,

Cùng các bạn thanh niên, sinh viên và học sinh Việt Nam hải ngoại thân mến,

Chỉ còn không đầy hai năm nữa là nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Năm vừa qua toàn thế giới đã tổ chức kỷ niệm 50 năm bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Năm nay nhân loại sẽ bắt đầu kiểm điểm toàn bộ những thành quả cùng những vắn nạn của thế kỷ XX để chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ XXI. Những sinh hoạt mang ý nghĩa chính trị và văn hóa toàn cầu này đã và đang cho chúng ta, những người Việt tự do hải ngoại, cơ hội để cùng chia sẻ với toàn nhân loại những kinh nghiệm của thế kỷ XX, đồng thời suy ngẫm về những triển vọng và thách thức của thế kỷ XXI. Đặc biệt đối với giới trẻ Việt Nam hải ngoại các bạn sẽ có dịp để tăng cường mối quan tâm cùng những hiểu biết không những về thế giới mà còn về Việt Nam hôm qua, hôm nay và ngày mai. Tương lai luôn luôn thuộc về giới trẻ, dù đó là tương lai thế giới hay tương lai Việt Nam. Nhưng để chuẩn bị hành trang cho tương lai không thể không kiểm điểm quá khứ và phân tích hiện trạng.

Hiện nay đang có hơn hai triệu người Việt phải sống xa quê hương vì muốn có tự do và một tương lai sáng sủa, trong đó có cả trăm ngàn thanh thiếu niên đang theo học tại các trường học tiên tiến nhất trên thế giới, hoặc đang làm việc tại các cơ sở kinh tế, văn hóa, giáo dục...cao, trung cấp của các quốc gia phát triển. Đây là vốn tri thức vô giá của đất nước. Ba mươi tháng tư năm bảy lăm là nỗi đau nhức của đất nước, với bao mất mát đầy máu xương và nước mắt, nhưng cũng là một cơ hội hiếm có để mở đường cho dân tộc ta hội nhập vào trào lưu chung của thế giới và tiếp thu những tiên bộ mới nhất của nhân loại. Đây cũng là cơ hội cho giới trẻ Việt Nam có đủ điều kiện để phát huy tiềm năng vô tận của mình. Đa số giới trẻ Việt Nam hải ngoại đều chứng tỏ năng lực và trí tuệ không thua kém giới trẻ của bất cứ quốc gia nào. Trước 30.4.1975 thế giới chỉ biết một Việt Nam máu xương và lửa đạn. Sau 30.4.1975, qua cộng đồng người Việt tự do hải ngoại, thế giới bắt đầu biết đến một Việt Nam

tiềm tàng sức sống, cần cù, sáng tạo, và dễ dàng hội nhập vào cộng đồng thế giới. Riêng đối với giới trẻ Việt Nam hải ngoại, việc tiếp cận với nền văn minh Tây phương trong giai đoạn tiên tiến nhất về khoa học kỹ thuật vừa đem lại cơ hội hiếm có để phát triển tiềm năng, vừa được trực tiếp kiểm nghiệm những ưu khuyết điểm của một xã hội hậu công nghiệp.

Thế giới 100 năm qua đã đạt được những bước tiến vượt bậc về khoa học kỹ thuật và tiện nghi đời sống mà một thế kỷ trước đây không một ai có thể dự kiến được. Nhiều học giả cho rằng 100 năm qua nhân loại đã đạt được những tiến bộ bằng cả 500 năm trước. Những tiến bộ này, đặc biệt trong các ngành khoa học kỹ thuật, hiện đang được vận dụng khá rộng rãi ở hầu khắp thế giới với những mức độ khác nhau, đã tăng trưởng mức sống của con người, giúp con người giảm thiểu rất nhiều công sức, thời gian, và rút ngắn không gian trong khi giải quyết những công việc thường ngày. Đặc biệt, cuộc cách mạng truyền thông, với những tiến bộ vượt bậc trong ngành vi tính điện tử, đã giúp thế giới ngày một thu hẹp dần; nhân loại ngày càng có nhiều cơ hội và điều kiện để xích lại gần nhau hơn, hiểu nhau hơn, dù vẫn còn nhiều điều bất cập. Một xã hội nhân bản toàn cầu đang có nhiều điều kiện tốt đẹp hơn để hình thành.

Tuy nhiên nhân loại đã vượt được một thế kỷ qua không phải trên một con đường bằng phẳng. Để chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ mới nhân loại đã phải vượt qua bao đau thương thử thách, bằng trí tuệ và mồ hôi lao động của chính mình, và bằng cả những kinh nghiệm máu xương. Trận thế chiến thứ hai, với gần 50 triệu sinh mạng bị hủy diệt, với bao mất mát về văn hóa và tinh thần không thể đền bù lại được, và nhất là với sự tàn phá kinh hồn của hai quả bom nguyên tử, là lời báo động cuối cùng cho nhân loại trước nguy cơ diệt vong. Nhờ kinh nghiệm máu xương đó mà nhân loại đã tránh được thảm họa chiến tranh nguyên tử vào giữa thập niên 1980 vừa qua. Thế giới ngày nay vẫn còn nhiều bất trắc, với nguy cơ bạo loạn vì nghèo khổ và bất công trên nửa phần của quả đất, với nguy cơ khủng bố của Hồi giáo cực đoan, và với nguy cơ bành trướng từ một nước Trung Hoa độc đoán và cực quyền, có sức mạnh nguyên tử để tiêu diệt hàng chục tỷ sinh mạng. Nhưng nhờ những kinh nghiệm đã qua và quyết tâm cùng năng lực hiện có nhân loại chắc chắn sẽ tìm được phương thức tốt nhất để giải quyết những khó khăn này.

Trong hành trang để bước vào thế kỷ XXI nhân loại còn có những xu thế hết sức tích cực. Đó là xu thế dân chủ hóa, toàn cầu hóa

và nhân bản hóa. Các xu thế này đều đã khởi sự hình thành ngay từ sau đệ nhị thế chiến - như là những phản kháng lại tính cách phi nhân, độc đoán và tàn bạo của thế chiến - nhưng chỉ thật sự định hình trong hai thập niên cuối cùng của thế kỷ. Ba xu thế này sẽ tiếp tục phát triển và tác động tới mọi mặt sinh hoạt quốc gia cũng như quốc tế trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI, nhưng với một nội dung sâu rộng hơn.

Về xu thế dân chủ hóa chúng ta sẽ thấy thể chế dân chủ được hoàn thiện và nâng cao, với việc các tổ chức phi chính phủ (NGO) và quần chúng ngày càng tham gia trực tiếp hơn vào các sinh hoạt chung của xã hội dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Nhiều nhà tương lai học gọi hình thức dân chủ mới này là dân chủ tham gia để phân biệt với nền dân chủ đại diện hiện nay.

Còn về xu thế nhân bản hóa, loài người sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc đặt con người làm trọng tâm của mọi tiến bộ khoa học kỹ thuật, theo ý nghĩa con người vừa là tác nhân, vừa là mục đích và đối tượng của mọi tiến bộ xã hội. Xu hướng này sẽ tiếp tục tác động vào mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là vào quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa cá nhân với cá nhân, và giữa cá nhân với xã hội. Xu thế nhân bản hóa cũng sẽ tác động vào cả quan hệ quốc tế và quan hệ liên quốc gia, và do đó sẽ đưa xu thế toàn cầu hóa lên một tầng cấp cao hơn. Toàn cầu hóa hiện nay đang được triển khai trong các lãnh vực kinh tế, thương mại, tài chánh, và truyền thông, trong đó mạng lưới thông tin điện tử toàn cầu ngày càng đóng vai trò quyết định. Nhờ kỹ thuật thông tin điện tử toàn cầu siêu thời gian và không gian này mà xu thế toàn cầu hóa sẽ lan sang các lãnh vực chính trị và văn hóa xã hội. Thế giới sẽ thật sự là một thế giới của toàn thể nhân loại, của tất cả các dân tộc, chứ không phải chỉ là một thế giới của các cường quốc Âu Mỹ, hay của Tây phương, như cho tới nay. Điều này đòi hỏi cải thiện quan hệ quốc tế, một mặt loại trừ những mầm mống bạo loạn và độc quyền, mặt khác thiết lập những cơ cấu chính trị quốc tế thật sự đại diện được toàn thể các dân tộc. Việc cải tổ LHQ cũng như xây dựng một hệ thống công pháp quốc tế bảo đảm được tính chất nhân loại toàn cầu này là một phần quan trọng của chương trình hành động quốc tế trong những thập niên tới.

Ngoài những khuynh hướng phát triển của thế giới trên đây người ta cũng dự kiến sự lớn dậy của Á Châu nói chung, Đông Nam Á và Nam Thái Bình Dương nói riêng. Nhiều học giả đều có nhận định chung rằng thế kỷ XIX là thế kỷ của Âu Châu, thế kỷ XX là của

Hoa Kỳ, còn thế kỷ XXI là thế kỷ của Á Châu-Thái Bình Dương. Người ta cũng ghi nhận sự gia tăng nhận thức của Âu Mỹ về giá trị của nền văn hóa Á Đông trước sự khủng hoảng đạo đức và tinh thần của xã hội công nghiệp điện tử Tây phương. Do đó trong các thập niên đầu của thế kỷ XXI nhân loại có nhiều triển vọng thực hiện được một cuộc dung hòa văn hóa Đông Tây làm nền tảng cho việc xây dựng một xã hội dân sự và nhân bản toàn cầu.

Trên đây là dự kiến đại lược và toàn diện về chiều hướng phát triển của thế giới và nhân loại trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI. Còn đối với đất nước ta thì tình hình sẽ diễn biến như thế nào? Trước hết chúng ta cần thấy rõ rằng, kể từ thập niên 1950 trở đi tình hình nước ta không thể tách rời khỏi tình hình chung của khu vực và thế giới. Đất nước ta không thể phát triển độc lập với các nước khác trong khu vực cũng như toàn thế giới. Nếu cuộc tương tranh tả hữu quốc tế trước đây đã đẩy dân tộc ta vào cảnh tương tàn cốt nhục thì chiều hướng phát triển mới của thế giới và nhân loại bắt đầu từ giữa thập niên 1980 trở đi đang đặt dân tộc ta trước những chọn lựa và thử thách mới.

Đảng CSVN, tác nhân chính của thời máu lửa đã qua, và tình trạng nghèo nàn lạc hậu hiện nay, đã không đáp ứng được khát vọng ấm no hạnh phúc của toàn dân. Con đường cộng sản là con đường mà nhân dân ta muốn chọn lựa, nếu họ được tự do lựa chọn. Chủ nghĩa cộng sản đã chứng tỏ thất bại trong việc xây dựng một xã hội an vui và thịnh vượng sau hơn 70 năm được áp đặt ngay tại trung tâm cộng sản quốc tế. Nó cũng đã và sẽ không bao giờ đưa được nước ta vào thời kỳ hưng thịnh và văn minh. Tôi tin rằng nếu người dân Việt Nam được tự do lựa chọn thể chế chính trị chắc chắn họ sẽ loại bỏ chế độ độc tài đảng trị hiện nay bằng chính lá phiếu của họ. Chính vì biết rõ điều đó hơn ai hết mà ban lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay không dám chấp nhận tự do ứng cử và bầu cử. Với chiêu bài xã hội chủ nghĩa và nhân danh ổn định chính trị, họ vẫn tiếp tục sử dụng mọi hình thức đàn áp từ tinh vi tới thô bạo để ngăn chặn mọi tiếng nói bất đồng, để bảo vệ độc quyền chính trị và văn hóa. Họ đưa ra chiêu bài xây dựng một xã hội văn minh và công bằng, nhưng làm sao có thể có văn minh khi chính quyền đàn áp những tiếng nói bất đồng bằng bạo lực? Làm sao có thể có công bằng khi chỉ những người cộng sản hoặc ủng hộ cộng sản được độc quyền có tiếng nói và có các tổ chức chính trị, văn hóa của họ? Họ đưa ra khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhưng quyền quyết định, quyền dân chủ căn bản nhất, lại không nằm trong tay người dân mà trong tay đảng, hay đúng hơn

trong tay một thiểu số lãnh đạo. Họ bắt giữ những người bất đồng chính kiến và đòi cải tạo những người này trong khi chính họ đã phải “tự cải tạo” trong kinh tế, điều mà họ gọi là “đổi mới”. Và trong tương lai không xa, nếu họ không tự cải tạo trong văn hóa và chính trị, nghĩa là trả lại cho người dân quyền tự do quyết định thể chế chính trị và hệ tư tưởng, thì họ sẽ bị đào thải khỏi chính trường Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Trong khi đó dân chúng đã bất mãn vượt quá khả năng chịu đựng, và đã bắt đầu gây bạo loạn ở nhiều nơi, cả nông thôn lẫn thành thị. Nhiều cán bộ đảng viên cũng không thể im lặng trước tình trạng bất công xã hội, và trước tệ tham ô lộng quyền ức hiếp nhân dân của những cán bộ có quyền thế. Ban lãnh đạo đảng cộng sản đang đứng trước hai nguy cơ: bạo loạn trong dân chúng, và chia rẽ bất phục tùng trong đảng. Tất nhiên họ sẽ lại sử dụng các biện pháp đối phó cố hữu của họ, tức là một mặt đưa ra một vài cải cách nửa vời, để tạm thời xoa dịu bất mãn của quần chúng, mặt khác xiết chặt kỷ luật trong đảng và tăng cường đàn áp các thành phần chống đối ngoài đảng. Tuy nhiên tất cả những biện pháp chống đỡ đó, đã từng được sử dụng nhiều lần, không những không dập tắt được phong trào chống đối ngày càng lan rộng, mà nhất là không thể giải quyết được những vấn đề căn bản của đất nước.

Đất nước ta chỉ có thể hãnh diện bước vào thế kỷ XXI như là một quốc gia đầy tiềm năng và triển vọng nếu giải quyết được ba vấn đề căn bản sau đây: một là phát huy hết tiềm năng toàn diện của mọi người Việt cả trong nước lẫn hải ngoại. Hai là vận dụng được những tiên bộ khoa học kỹ thuật của thế giới và những xu thế thuận lợi của thời đại. Và ba là tìm được mô hình phát triển xã hội vừa phù hợp với bản sắc dân tộc, vừa mở cửa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, để dân tộc cùng với nhân loại không ngừng tiến hóa. Với bề dày lịch sử gần năm ngàn năm, với sức sống mãnh liệt của dân tộc, dân tộc ta sẽ nhanh chóng vượt qua ngưỡng cửa nghèo nàn lạc hậu để sánh vai cùng các nước tiên tiến chung hưởng nền văn minh mới của nhân loại trong thế kỷ XXI nếu chúng ta giải quyết được ba vấn đề trên đây. Nhưng chúng ta sẽ không thể giải quyết được ba vấn đề đó nếu còn chế độ độc đoán độc quyền hiện nay. Một chế độ không tạo được cơ hội để phát huy hết tiềm năng phong phú đa dạng của toàn dân, nhất là của giới trẻ.

Tuổi trẻ là tương lai đất nước. Nếu tuổi trẻ không có điều kiện để phát triển thì tương lai đất nước cũng không thể sáng sủa được. Tuổi



trẻ Việt Nam hải ngoại trong hơn hai mươi năm qua đã đạt được những thành công đáng kể trong cả học hành lẫn làm việc là nhờ có được những cơ hội và điều kiện thuận lợi hơn giới trẻ trong nước. Nhưng nếu giới trẻ trong nước không phát huy được tiềm năng phong phú của mình thì giới trẻ hải ngoại cũng đang đứng trước nhiều thách thức cần phải vượt qua nếu muốn đóng góp tích cực và có hiệu quả vào việc xây dựng dân chủ và phát triển đất nước.

Giới trẻ Việt Nam hải ngoại có thể được chia làm ba thành phần, mỗi thành phần có những vấn đề khác nhau. Trước hết là những người trẻ được sinh ra ở hải ngoại hoặc khi ra sống ở hải ngoại mới ở vào tuổi nhi đồng. Đa số những người trẻ này, sau khi sống ở hải ngoại một thời gian, nếu không được người thân trong gia đình hướng dẫn thường hay gặp khó khăn trong vấn đề sử dụng tiếng Việt và duy trì nếp sống theo phong tục và văn hóa Việt Nam. Thành phần thứ hai gồm những người trẻ khi tới Mỹ đã ở vào lứa tuổi 14-15 trở lên. Những người trẻ này sử dụng tiếng Việt tương đối dễ dàng, cả nói, nghe, đọc và viết. Họ cũng có một số hiểu biết thực tiễn về xã hội Việt Nam hiện nay. Thành phần trẻ thứ ba này ở vào tuổi trên dưới 40. Đa số những người này khi rời đất nước thường đã có một nhận thức khá rõ rệt về thực trạng ở trong nước, và hiện nay đều đã có một đời sống tương đối ổn định và thành công. Những người trẻ đang tích cực đóng góp vào công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ ở Việt Nam thường thuộc vào thành phần trẻ này. Họ vững vàng về nhiều mặt, cả ngôn ngữ Việt, Anh, cả nếp sống, lịch sử và văn hóa Việt Nam. Họ cũng dễ dàng hòa nhập vào đời sống tiên tiến của thế giới. Mọi phong trào vận động cho một nước Việt Nam tự do dân chủ có thành công hay không là trông vào giới trẻ ở lứa tuổi này, kể cả hải ngoại lẫn trong nước.

Đối với hai thành phần trẻ đầu tiên, vấn đề của họ là luyện tập sử dụng tiếng Việt, hội nhập lại với nền văn hóa, phong tục và lịch sử của dân tộc Việt, và hiểu rõ tình trạng đất nước và tình hình thế giới hiện nay. Đối với thành phần trẻ thứ ba, cần tạo điều kiện để họ tham gia vào các phong trào của cộng đồng người Việt hải ngoại và ngày càng đóng vai trò chủ động hơn trong các phong trào đó. Các bạn trẻ thuộc lứa tuổi này cần tăng cường hiểu biết về mọi mặt, cả kiến thức lẫn năng lực tổ chức thực tiễn. Các bạn cũng cần nhận thức được xu hướng phát triển chung của thế giới, đồng thời nhận ra được những yếu kém của dân tộc ta, cũng như những triển vọng phát triển to lớn của thế giới nói chung, và của khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương nói riêng. Tương lai đất nước ta không những không thể tách

rời khỏi xu thế phát triển chung của khu vực và thế giới, mà chính những xu thế đó đang và sẽ tạo ra cho đất nước chúng ta những điều kiện phát triển rất thuận lợi và đầy triển vọng. Các bạn trẻ này cũng cần phải thấy rằng một nước Việt Nam mới đang ra đời, một nước Việt tự do, văn minh và phồn thịnh. Nó đang ra đời ngay trong lòng của chế độ cộng sản ở trong nước, ngay trong lòng của cộng đồng người Việt hải ngoại, trong lòng của nền văn minh hậu công nghiệp, trong bối cảnh một xã hội nhân bản toàn cầu đang hình thành.

Để có thể hoàn thành được trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc, thanh niên Việt Nam hải ngoại phải nhanh chóng trưởng thành lên về mọi mặt, đặc biệt là về mặt văn hóa và chính trị, tự trang bị cho mình những nhận thức và khả năng mới phù hợp với những xu thế mới của nhân loại trong thế kỷ XXI. Các bạn cũng như chúng tôi, đều phải tự thăng hoa thành *những công dân tiên phong và tiên tiến nhất của nước Việt Nam mới*. Có như thế chúng ta mới đáp ứng được khát vọng tự do và hạnh phúc đã quá lớn lao của toàn dân. Có như thế chúng ta mới đưa được cuộc vận động của chúng ta cho một nước Việt Nam mới sớm đến thành công.

Thân ái chào toàn thể quý vị và các bạn.

---

*(Bài nói chuyện tại Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam Toàn Thế Giới Lần Thứ Nhất, Jan. 1999, Melbourne, Úc)*

## THƯ NGỎ

### Gửi Những Người Dân Chủ Trong Nước

Thưa các bạn,

Xa nước hơn một năm qua, hôm nay nhân dịp đầu năm 2000, tôi muốn chia sẻ cùng các bạn những cảm nghĩ của tôi về cuộc đấu tranh chung của chúng ta cho một nước Việt Nam tự do dân chủ trong bối cảnh mới của nhân loại và thế giới.

Nhân loại đã bước vào thiên niên kỷ mới trong một thế giới đã biến đổi sâu sắc so với một trăm năm qua, và sẽ càng biến đổi nhanh chóng hơn và toàn diện hơn trong vài thập niên tới. Nhờ những tiến bộ vượt bậc trong mọi ngành hoạt động của xã hội, thế giới đang ngày càng thu hẹp lại cả về thời gian lẫn không gian. Một đời sống nhân loại đã xuất hiện. Một xã hội nhân bản toàn cầu đang hình thành. Vận mệnh mỗi quốc gia không thể tách rời khỏi bối cảnh chung đó của thế giới và nhân loại.

Dân tộc Việt chúng ta cũng đã trải qua một trăm năm đầy biến động, nhưng cũng đầy bi phần. Bi phần trong nô lệ thực dân, trong chiến tranh và hận thù. Bi phần trong nghèo đói, trong tai trời ách đất. Bi phần trong áp chế và bạo quyền, trong tù đầy lao cải. Bi phần trong rừng sâu, trên biển cả, đời cái chết lấy tự do và hạnh phúc.

Tất cả những bi phần đó đang dồn chứa lại thành một nỗi khổ nhục thời đại của dân tộc. Một trăm năm đã trôi qua đất nước chúng ta vẫn chưa thoát khỏi thời kỳ suy thoái, vẫn là một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất trên thế giới. Không một người Việt yêu nước nào, dù ở trong nước hay ở hải ngoại, dù xuất phát từ quan điểm chính trị nào, còn có thể làm ngơ trước nỗi khổ nhục thời đại đó. Chính vì thế mà cả ở hải ngoại lẫn ở trong nước một cao trào đòi tự do dân chủ đang dâng lên ngày một mãnh liệt hơn rộng khắp hơn. Suốt hơn hai mươi năm qua, hết đợt sóng này đến đợt sóng khác, bằng đủ mọi hình thức khác nhau, từ âm thầm chối bỏ và bất phục tùng chế độ tới bán công khai và công khai đòi hỏi công bằng, công lý và tự do, cao trào dân chủ chỉ thực sự chấm dứt khi người dân lấy lại được quyền tự chủ của mình.

Vì chỉ có tự do dân chủ mọi tầng lớp nhân dân mới có cơ hội phát huy tiềm năng và lao động của mình để kiến tạo đất nước mở đường

cho dân tộc hòa nhập vào trào lưu tiến bộ chung của nhân loại. Vì chỉ trong một xã hội tự do, một cơ chế chính trị trong sáng và cởi mở nhân tài mới xuất hiện để nhanh chóng đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu. Vì chỉ trong tự do dân chủ nhân quyền và nhân phẩm mới có cơ hội và triển vọng được thực sự tôn trọng và bảo vệ

Đồng thời trong bối cảnh của một thế giới đang toàn cầu hóa về mọi mặt, cao trào đòi tự do dân chủ cho Việt Nam không còn chỉ là của người Việt và do người Việt. Bằng nhiều cách thích hợp khác nhau, các chính phủ dân chủ, các tổ chức nhân quyền phi chính phủ, và cả cơ quan nhân quyền LHQ, tất cả đều đang nỗ lực thúc đẩy hình thành một xã hội dân sự làm nền tảng cho một cơ chế chính trị dân chủ. Tất cả đều đang chia sẻ một nhận thức chung rằng dân chủ không phải chỉ là thành quả của sự phát triển kinh tế mà chính là môi trường văn hóa, xã hội và chính trị cần thiết cho kinh tế phát triển. Hơn thế nữa, tự do dân chủ còn là điều kiện căn bản để đạt được hòa bình ổn định xã hội vững chắc và lâu bền.

Do đó, cuộc đấu tranh của những người dân chủ ở trong nước đang gặp nhiều thuận lợi. Quần chúng nhân dân đã hiểu được rằng họ có quyền và có khả năng được hưởng một cuộc sống tự do và hạnh phúc, và họ đang đòi hỏi điều đó. Ngay đại đa số đảng viên cộng sản cũng chỉ là những người dân thấp cổ bé miệng, chỉ là những con chó trong bàn cờ danh lợi do một thiểu số quyền cao chức trọng điều khiển. Ban lãnh đạo đảng cộng sản lại phải nương nhờ vào sự giúp đỡ của các nước dân chủ. Trước tình hình đó, những người cầm quyền không còn có thể thẳng tay đàn áp những người dân chủ một cách thô bạo như trước đây nữa.

Tình thế thuận lợi đó cho phép những người dân chủ trong nước đẩy cuộc đấu tranh của mình sang một bước ngoặt quyết định. Cuộc đấu tranh cho dân chủ ở trong nước có thể bước vào giai đoạn tập hợp và công khai. Đã đến lúc cần ra đời một phong trào chính trị lần văn hóa đối lập trực diện và công khai với đảng cộng sản, đòi hỏi và thách thức ban lãnh đạo đảng cộng sản chấp nhận tự do cạnh tranh cả trong kinh tế lẫn trong văn hoá và chính trị. Đã đến lúc công khai mở rộng trận tuyến dân chủ trong nước để tập hợp được mọi thành phần nhân dân từ nông thôn tới thành thị, từ trí thức tới nông dân, từ Bắc tới Nam. Đã đến lúc có thể mở rộng cuộc vận động vào cả nhân dân lẫn đảng viên cộng sản.

Về phần cá nhân tôi, kể từ ngày bị buộc rời khỏi quê hương tôi luôn cố gắng cùng những người bạn dân chủ hải ngoại nỗ lực vận

động dư luận quốc tế quan tâm và hỗ trợ cho cao trào dân chủ ở trong nước. Chúng tôi luôn luôn theo dõi và cố gắng phối hợp với những hoạt động của các bạn ở trong nước, cả Nam lẫn Bắc. Chúng tôi tin rằng với sự phối hợp giữa trong nước và hải ngoại, và với sự hỗ trợ của quốc tế, chúng ta đang đẩy ban lãnh đạo đảng cộng sản vào giai đoạn cuối cùng của con đường chọn lựa bắt buộc: hoặc là chấp nhận chế độ dân chủ, hoặc là tan rã trong bạo loạn chính trị và xã hội.

Trong những ngày đầu tiên của thiên niên kỷ mới này, với niềm tin tưởng vững chắc vào sự tất thắng của tự do, dân chủ và tiến bộ, tôi cầu chúc tất cả các bạn đang phát động cao trào dân chủ ở trong nước một năm mới phần chấn và thành công trong cuộc đấu tranh chung của chúng ta cho một nước Việt Nam mới, tự do, dân chủ và phồn vinh.

*Đoàn Viết Hoạt*

*Hoa Thịnh Đốn, ngày 1.1. 2000*

**THƯ PHẢN KHÁNG**  
**Về Hiệp Ước Biên Giới Trung Việt**  
**Gửi Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc**

Ngày 19 tháng 1 năm 2002

Kính Gửi: Ngài Kofi Annan  
Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc

Kính thưa Ngài,

Với tư cách một công dân của cộng đồng quốc tế, và một cựu tù nhân lương tâm Việt Nam, tôi trân trọng gửi đến Ngài lá thư này để phản đối hai Hiệp Ước Biên Giới Lãnh Thổ Và Lãnh Hải Trung-Việt đã được ký kết ngày 30 tháng 12 năm 1999 và ngày 25 tháng 12 năm 2000 giữa Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Ngày 27 tháng 12 năm 2001 những cột mốc đầu tiên đã được xây dựng để bắt đầu tiến trình phân định biên giới kéo dài trong ba năm. Những thỏa thuận biên giới này đe dọa chủ quyền và quyền lợi của Việt Nam, đe dọa hòa bình và ổn định trong khu vực Đông Nam Á.

Hai Hiệp Ước Trung-Việt đi ngược lại quyền lợi của nhân dân Việt Nam vì, lần đầu tiên trong lịch sử hai nước, đường biên giới hợp pháp đã được công nhận từ lâu giữa hai nước Trung Hoa và Việt Nam đã bị thay đổi. Nhiều địa điểm thuộc biên giới đất liền và vùng biển mà từ ngàn năm qua đã được nhân dân Việt Nam bảo vệ nay nằm sâu trong lãnh thổ và lãnh hải Trung Hoa.

Những hiệp ước này được ký kết bởi những nhà lãnh đạo đảng và chính phủ cộng sản không được nhân dân trực tiếp bầu ra, trong đó có cả những người không giữ một chức vụ chính quyền nào. Quốc Hội ở Hà Nội, mà nghe đồn là đã thông qua những hiệp ước này vào tháng 6 năm 2000, cũng không được bầu lên bởi một cuộc bầu cử dân chủ, tự do và công bằng, và do đó không thể đại diện được cho nhân dân Việt Nam. Ngay cả những thủ tục hợp hiến cũng không được tôn trọng, bao gồm những việc như thảo luận công khai trên báo chí hay trong

Quốc Hội, và ngay cả nội dung các hiệp ước này cũng không được công bố cho nhân dân Việt Nam được biết trước khi ký kết.

Ngay cả bản Hiến Pháp hiện hành của Việt Nam cũng được soạn thảo và thi hành hoàn toàn vi phạm các nguyên tắc và thủ tục căn bản về hiến pháp dân chủ. Điều này bao gồm tất cả các bản Hiệp Pháp 1960, 1976, 1980, 1990 và bản Hiến Pháp hiện hành. Hậu quả là nhân dân Việt Nam đã bị tước đoạt quyền tín nhiệm và bãi miễn những người đại diện họ. Nay họ lại bị tước đoạt quyền có tiếng nói về các bản hiệp ước biên giới trong đó ban lãnh đạo cộng sản đã nhượng những phần lãnh thổ và lãnh hải quan trọng của đất nước để đổi lấy độc quyền chính trị.

Nhân dịp này chúng tôi cũng xin phép đề lưu ý Ngài rằng ban lãnh đạo cộng sản tại Việt Nam, kể từ thập niên 1950 đến nay, đã liên tục vi phạm, kể cả không thi hành những hiệp ước và công ước mà họ đã ký kết: Hiệp Ước Genève 1954, Hiệp ước Trung Lập Hóa Lào 1960, Hiệp Ước Ba Lê 1973 (được bảo đảm bởi Liên Hiệp Quốc và 13 quốc gia, nhưng bị Bắc Việt Nam vi phạm qua cuộc xâm chiếm miền Nam bằng quân sự tháng 4 năm 1975), Công Ước về Quyền Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa, và Công Ước về Quyền Dân Sự và Chính Trị mà họ ký kết năm 1982.

Một chính quyền bất hợp pháp, phản dân chủ và vi phạm luật pháp quốc tế như thế không đủ tư cách để nhân danh nhân dân Việt Nam ký kết bất cứ thỏa thuận nào nhượng quyền lãnh thổ cho một quốc gia khác. Ngay trong những quốc gia dân chủ, những hiệp ước quan trọng như thế chỉ có giá trị nếu được nhân dân công khai thảo luận và được thông qua bằng một cuộc trưng cầu dân ý.

Vì những lý do trên, những thỏa thuận biên giới Trung-Việt vừa được ký kết là vô giá trị, không được thừa nhận bởi nhân dân Việt Nam, và bất hợp pháp đối với các tiêu chuẩn công pháp quốc tế. Nhân dân Việt Nam không có trách nhiệm thi hành những thỏa thuận này.

Trong bài diễn văn đọc trong buổi lễ nhận giải thưởng Nobel Hòa Bình Ngài Tổng Thư Ký đã cho rằng nếu các quốc gia vi phạm nền pháp trị và các quyền công dân thì “những quốc gia này trở thành mối đe dọa không những chỉ cho nhân dân họ, mà cho cả những nước láng giềng, và như thế là cho toàn thế giới.” Ngài cũng tuyên bố rằng ngày nay chúng ta cần có một “chính quyền hợp pháp và dân chủ”. Ngài cũng so sánh việc cứu một “bé gái ở Afghanistan” tương đương với việc cứu nhân loại. Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ và đồng tình với quan điểm nhân bản rộng lớn đó của Ngài và mong rằng tất cả các dân tộc

đều được hưởng phúc lợi từ quan điểm sáng suốt đó của Ngài. Quan điểm này nếu được thực hiện sẽ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với 80 triệu nhân dân Việt Nam, một dân tộc mà trong suốt một thế kỷ qua đã luôn mong ước được giải thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu mất tự do, thiếu nhân phẩm và khỏi một chính quyền bất hợp pháp và độc tài.

Kể từ ngày thành lập, Liên Hiệp Quốc cố gắng gìn giữ ổn định, hòa bình và công lý trên toàn thế giới. Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Ngài, Liên Hiệp Quốc đã đóng góp ngày càng hiệu quả vào việc xây dựng một đời sống tự do và có phẩm giá tại nhiều quốc gia. Chúng tôi hiểu rằng thế giới của chúng ta vẫn còn phải đối phó với những khó khăn to lớn và những vấn đề nghiêm trọng, và do đó Ngài và những cộng sự viên của Ngài phải tiếp cận những vấn đề này với nhiều kiên nhẫn, khéo léo và tế nhị. Tuy nhiên vì nhân loại đã đạt nhiều tiến bộ trong một thời gian đã lâu dài, chúng tôi tin rằng đã đến lúc mà mỗi con người phải được quyền có cơ hội sống trong thịnh vượng, hòa bình, tự do và có nhân phẩm. Chúng tôi tin rằng nếu tất cả những người có lương tri trên trái đất này đều quyết tâm ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực và vi phạm nhân quyền, đồng thời bác bỏ mọi vi phạm luật pháp quốc tế, thì tất cả chúng ta sẽ bảo vệ được nhân loại để cùng được sống trong hòa bình và công lý.

Chính trong tinh thần đó mà chúng tôi và những đồng hương của chúng tôi đã phản đối những Hiệp Ước Biên Giới Lãnh Thổ Và Lãnh Hải Trung-Việt do những chính quyền không dân chủ và bất hợp pháp ký kết, không được sự chấp thuận công khai của nhân dân Việt Nam và có hại cho quyền lợi và chủ quyền của quốc gia chúng tôi.

Cũng trong tinh thần này chúng tôi tin tưởng rằng, như đã được tuyên bố trong diễn văn nhận giải Nobel, Ngài sẽ lãnh đạo Liên Hiệp Quốc để phát huy dân chủ trên toàn thế giới như là một trong ba công việc ưu tiên của Liên Hiệp Quốc trong những năm tới. Trong đường hướng đó, chúng tôi kêu gọi Ngài hãy ủng hộ việc xây dựng một chính quyền hợp pháp và dân chủ tại Việt Nam để đem lại tự do và nhân phẩm cho mỗi người Việt hôm nay và mai sau, cũng như để bảo vệ hòa bình và ổn định trong khu vực,

Trân trọng kính chào Ngài.

Đoàn Viết Hoạt



Cựu tù nhân lương tâm Việt Nam

Bản sao gửi:

- Các nhà lãnh đạo các chính phủ
- Chủ Tịch Ủy Ban Âu Châu
- Tổng Thư Ký ASEAN

(Bản Việt ngữ)

## Thông Cáo Báo Chí

Sau tám năm bị cầm tù, cuối cùng tôi lại được thành người tự do. Vì bị cầm tù trong hoàn cảnh hầu như hoàn toàn bị cô lập --bị cô lập ngay cả với những tù nhân khác ở trong trại-- trong suốt bốn năm trời, không sách báo, không tin tức, tôi hiện nay biết rất ít về những gì đang xảy ra ở Việt Nam và trên thế giới. Sức khoẻ của tôi cũng đang bị suy giảm trầm trọng. Do đó tôi cần có một thời gian tịnh dưỡng để lấy lại sức khoẻ đang suy yếu đồng thời cũng để cập nhật hóa thông tin và hiểu biết về tình hình chính trị hiện nay tại Việt Nam cũng như trên thế giới.

Trong dịp này tôi chỉ xin có mấy ý kiến ngắn sau đây:

1. Trước hết tôi xin gửi lời cảm ơn tới những tổ chức nhân quyền quốc tế, các chính phủ, và nhất là các cộng đồng Việt Nam hải ngoại trong thời gian qua đã không ngừng quan tâm và can thiệp cho tôi.

2. Tôi kêu gọi quốc tế và cộng đồng người Việt hải ngoại tiếp tục áp lực chính quyền Cộng sản Việt Nam trả tự do cho tất cả những tù nhân chính trị vẫn còn bị giam giữ.

3. Sự giúp đỡ của quốc tế cho Việt Nam sẽ chỉ đóng góp vào việc phát triển đất nước nếu thúc đẩy hình thành được một môi trường tinh thần và văn hóa tự do và cởi mở. Không có dân chủ, không có tự do tư tưởng và tự do chính trị thì mọi giúp đỡ của quốc tế sẽ chỉ vô tình đóng góp vào việc làm mạnh thêm chế độ độc tài hiện nay ở Việt Nam.

4. Trong khoảng mười năm nay, những thành quả văn hóa và tinh thần của cộng đồng Việt Nam hải ngoại đã tạo được ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân trong nước, kể cả nhiều cán bộ, đảng viên cộng sản. Những thành quả này cũng đang giúp hình thành một mặt trận đối kháng tinh thần và văn hóa dù còn thâm lặng nhưng mãnh liệt giữa toàn dân và ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Tôi kêu gọi cộng đồng Việt Nam hãy đẩy mạnh hơn nữa những hoạt động này trên một tầm mức cao hơn và hiệu quả hơn để giúp tăng cường sức mạnh của mặt trận này và giúp đưa nó từ thế thâm lặng tới thế đối đầu trực diện công khai với ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam.

Sau cùng, tôi nguyện sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam. Ngay khi nào tình hình cho phép tôi sẽ trở

lại Việt Nam để đóng góp vào phong trào quần chúng ở trong nước,  
vận động cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ và phồn vinh.

Xin cảm ơn tất cả quý vị.

*Los Angeles, ngày 03 tháng 9 năm 1998*

*Đoàn Viết Hoạt*